

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Bài tập 1.(5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: *Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng*

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Nội dung nào sau đây *không* phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.
- C. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.
- D. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

Câu 2. Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
- B. người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- C. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- D. đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 3. Đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam là ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào?

- A. Thành lập An Nam Cộng sản đảng.
- B. Thành Lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 4. Sự kiện nào đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16/8/1945).
- B. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.
- C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 5. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa

- A. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- B. tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.
- C. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.
- D. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.

Câu 6. “*Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập*” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Tôn Đức Thắng. B. Hồ Chí Minh. C. Võ Nguyên Giáp. D. Huỳnh Thúc Kháng.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây *không* phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.
- B. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- C. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- D. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.

Câu 8. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

- A. Dự đoán và nắm bắt chính xác thời cơ để đấu tranh.

- B. Tăng cường quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực.
- C. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.
- D. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 9. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- C. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 10. Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

- A. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.
- B. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.
- C. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.
- D. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Phân môn Địa lí

Câu 11. Tuyến đường chạy dọc nước ta từ Lạng Sơn đến Cà Mau là

- A. quốc lộ 14 B. quốc lộ 1A C. đường Hồ Chí Minh D. quốc lộ 5

Câu 12. Quá trình đô thị hóa của vùng Đồng bằng sông Hồng đang diễn ra nhanh hơn là do

- A. quy mô các đô thị ngày càng được mở rộng.
- B. tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- C. tăng cường giao lưu với các nước trong khu vực.
- D. dân cư tập trung nhiều ở khu vực thành thị.

Câu 13. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ không tiếp giáp với

- A. Trung Quốc, Lào B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Câu 14 . Cho bảng số liệu:

Diện tích, sản lượng lúa ở Đồng bằng sông Hồng và cả nước, năm 2021

Vùng	Đồng bằng sông Hồng
Diện tích (nghìn ha)	970,3
Sản lượng (nghìn tấn)	6020,4

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2021 năng suất lúa của Đồng bằng sông Hồng là bao nhiêu tạ/ha? (Làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân)

- A. 62,05 B. 63,05 C. 64,05 D. 65,05

Câu 15. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có những thế mạnh nào để phát triển dịch vụ du lịch văn hóa?

- A. Nhiều di sản văn hóa B. Nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
- C. Các khu di sản, cảnh quan thiên nhiên. D. Văn hóa, phong tục tập quán đa dạng phong phú.

Câu 16. Hai cảng biển được xếp vào loại đặc biệt của nước ta là

- A. cảng Sài Gòn, cảng Dung Quất. B. cảng Hải Phòng, cảng Bà Rịa-Vũng Tàu
- C. cảng Đà Nẵng, cảng Cửa Lò. D. cảng Vân Phong, cảng Quy Nhơn.

Câu 17. Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân làm cho khu vực Đông Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ có một mùa đông lạnh nhất cả nước ?

- A. Do vị trí địa lí là nơi đầu tiên đón gió mùa Đông Bắc
- B. Địa hình đồi núi thấp chiếm diện tích lớn

C. Các dãy núi hướng cánh cung, mở rộng phía ở Bắc

D. Dãy Hoàng Liên Sơn chắn gió mùa Đông Bắc

Câu 18. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

A. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm.

B. Giáp Vịnh Bắc Bộ (Biển Đông).

C. Giáp với Thượng Lào.

D. Giáp với trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 19. Đặc điểm chung của vùng Đồng bằng sông Hồng với Trung du miền núi Bắc Bộ trong phát triển nông nghiệp là

A. thích hợp trồng các loại cây ưa lạnh.

B. các vùng chuyên canh cây lương thực.

C. phát triển khai thác, nuôi trồng hải sản.

D. mở rộng diện tích rừng, khai thác gỗ.

Câu 20. Loài cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt đới được trồng nhiều ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

A. lạc.

B. bông.

C. chè.

D. mía.

Bài tập 2. (2 đ) Trắc nghiệm đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“ Cách mạng tháng Tám thắng lợi tương đối nhanh chóng và ít đổ máu một phần có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi. Chiến tranh thế giới thứ hai đang đi đến hồi kết thúc. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng Minh đã đánh bại phát xít Đức- Nhật, góp phần vào thắng lợi chung của các lực lượng hòa bình, dân chủ trên thế giới.”

(Trích lịch sử 9, NXB Giáo Dục Việt Nam.)

a. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với thắng lợi thuộc về lực lượng phát xít Đức, Nhật và Liên Xô

b. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi một phần do hoàn cảnh quốc tế thuận lợi

c. Quân Đồng minh có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

d. Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám 1945 và chiến tranh thế giới đã góp phần cổ vũ phong trào cách mạng trên thế giới.

Câu 2

“Năm 2021, dân số của Đồng bằng sông Hồng có khoảng 23,2 triệu người (chiếm 23,6% số dân cả nước), mật độ dân số cao (1 091 người/km²). Tỷ lệ dân thành thị khoảng 37,6%. Vùng có tỷ lệ lao động đã qua đào tạo cao nhất cả nước. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên chiếm 49,2% số dân của vùng, trong đó lao động đã qua đào tạo chiếm 37% (năm 2021).”

a. Vùng có số dân đông, nguồn lao động dồi dào.

b. Dân số đông là lợi thế quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

c. Mật độ dân số vùng cao là do có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

d. Thuận lợi để vùng phát triển đa dạng nhiều ngành kinh tế và thu hút đầu tư.

II. Tự luận (3đ)

Câu 1. (1,5đ) Phân tích tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp - Nhật Bản?

Câu 2. (1,5đ) Phân tích được vấn đề đô thị hóa ở đồng bằng sông Hồng?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

Mã đề LS-ĐL.902

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ KHỐI 9

Ngày thi: 23/12/2024

Thời gian : 60 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Bài tập 1.(5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: *Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng*

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- B. đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- C. người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- D. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

Câu 2. Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

- A. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.
- B. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.
- C. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.
- D. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 3. Đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam là ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào?

- A. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Thành Lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Thành lập An Nam Cộng sản đảng.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây *không* phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- B. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.
- C. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- D. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.

Câu 5. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.

- B. Chính cương văn tắt và Điều lệ văn tắt.
- C. Chính cương văn tắt và Sách lược văn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.
- D. Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt và Điều lệ văn tắt.

Câu 6. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa

- A. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.
- B. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- C. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.
- D. tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.

Câu 7. Sự kiện nào đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16/8/1945).
- B. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 8. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

- A. Dự đoán và nắm bắt chính xác thời cơ để đấu tranh.
- B. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.
- C. Tăng cường quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực.
- D. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 9. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Tôn Đức Thắng.
- B. Huỳnh Thúc Kháng.
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 10. Nội dung nào sau đây *không* phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.
- B. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- C. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.
- D. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

Phân môn Địa lí

Câu 11. Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Có diện tích lớn nhất so với các vùng khác

B. Giáp với vùng ĐB sông Hồng và vùng duyên hải miền Trung

C. Có sự phân hóa thành hai tiểu vùng

D. Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào

Câu 12. Đặc điểm chung của vùng Đồng bằng sông Hồng với Trung du miền núi Bắc Bộ trong phát triển nông nghiệp là

A. thích hợp trồng các loại cây ưa lạnh.

B. các vùng chuyên canh cây lương thực.

C. phát triển khai thác, nuôi trồng hải sản.

D. mở rộng diện tích rừng, khai thác gỗ.

Câu 13. Sân bay Tân Sơn Nhất thuộc tỉnh /Thành phố nào sau đây?

A. TP Hồ Chí Minh

B. Huế

C. Hà Nội

D. Đà Nẵng

Câu 14. Loài sinh vật phân bố chủ yếu ở khu vực núi cao của vùng Tây Bắc là

A. cận nhiệt đới.

B. nhiệt đới.

C. ôn đới.

D. hàn đới.

Câu 15. Những loại thủy sản được nuôi nhiều ở vùng Trung du miền núi Bắc Bộ là

A. cá hồi, ngao, hào.

B. cá bống, cá tra, tôm thẻ.

C. cá basa, cá tra, tôm sú.

D. cá hồi, cá tầm, cá lăng.

Câu 16. Ngành viễn thông nước ta không có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

A. Năng lực mạng viễn thông được nâng lên vượt bậc

B. Mạng lưới viễn thông chủ yếu tập trung ở thành phố

C. Tốc độ phát triển rất nhanh và đi thẳng vào hiện đại

D. loại hình viễn thông rất phong phú, đa dạng

Câu 17. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

A. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm.

B. Giáp Vịnh Bắc Bộ (Biển Đông).

C. Giáp với Thượng Lào.

D. Giáp với trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 18. Đồng bằng sông Hồng có diện tích tự nhiên khoảng 21,3 nghìn km², dân số năm 2021 khoảng 23,2 triệu người. Vậy mật độ dân số của Đồng bằng sông Hồng năm 2021 là khoảng bao nhiêu người/ km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/ km²)

A. 1089

B. 1189

C. 1289

D. 1389

Câu 19. Quá trình đô thị hóa của vùng Đồng bằng sông Hồng đang diễn ra nhanh hơn là do

A. quy mô các đô thị ngày càng được mở rộng.

B. tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. tăng cường giao lưu với các nước trong khu vực.

D. dân cư tập trung nhiều ở khu vực thành thị.

Câu 20. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có những thế mạnh nào để phát triển dịch vụ du lịch văn hóa?

- A. Nhiều di sản văn hóa văn hóa.
- B. Nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
- C. Các khu di sản, cảnh quan thiên nhiên.
- D. Văn hóa, phong tục tập quán đa dạng phong phú.

Bài tập 2. (2đ) Trắc nghiệm đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“ Cách mạng tháng Tám thắng lợi tương đối nhanh chóng và ít đổ máu một phần có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi. Chiến tranh thế giới thứ hai đang đi đến hồi kết thúc. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng Minh đã đánh bại phát xít Đức- Nhật, góp phần vào thắng lợi chung của các lực lượng hòa bình, dân chủ trên thế giới.”

(Trích lịch sử 9, NXB Giáo Dục Việt Nam.)

- a. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với thắng lợi thuộc về lực lượng phát xít Đức, Nhật và Liên Xô
- b. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi một phần do hoàn cảnh quốc tế thuận lợi
- c. Quân Đồng minh có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- d. Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám 1945 và chiến tranh thế giới đã góp phần cổ vũ phong trào cách mạng trên thế giới.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây là đúng/sai về vị thế của Hà Nội?

- a. Là trung tâm logistics lớn nhất vùng.
- b. Là trung tâm xuất, nhập khẩu của vùng.
- c. Là trung tâm công nghiệp lớn nhất vùng.
- d. Là trung tâm thương mại lớn nhất vùng.

II. Tự luận (3đ)

Câu 1. (1,5đ) Phân tích Sự chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1939 – 1941?

Câu 2. (1,5đ) Phân tích vai trò của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển ngành dịch vụ nước ta?

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Bài tập 1. (5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: *Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng*

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

- A. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.
- B. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.
- C. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.
- D. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây *không* phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.
- B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- C. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- D. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.

Câu 3. Đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam là ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào?

- A. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Thành Lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Thành lập An Nam Cộng sản đảng.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- B. người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- C. đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- D. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

Câu 5. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

Câu 6. Sự kiện nào đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16/8/1945).

B. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.

C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.

D. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 7. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

A. Tăng cường quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực.

B. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.

C. Dự đoán và nắm bắt chính xác thời cơ để đấu tranh.

D. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 8. Nội dung nào sau đây *không phải* là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

A. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

B. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

C. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.

D. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.

Câu 9. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

A. Huỳnh Thúc Kháng. B. Võ Nguyên Giáp. C. Hồ Chí Minh.

D. Tôn Đức Thắng.

Câu 10. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa

A. tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.

B. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.

C. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.

D. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Phân môn Địa lí

Câu 11. Đặc điểm nổi bật nhất của ngành viễn thông nước ta hiện nay là

A. phong phú đa dạng về loại hình.

B. về cơ bản đã phủ kín ở các vùng

C. mạng lưới nhìn chung còn lạc hậu.

D. tốc độ phát triển nhanh vượt bậc.

Câu 12. Ý nào sau đây *không phải* là nguyên nhân làm cho khu vực Đông Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ có một mùa đông lạnh nhất cả nước ?

A. Do vị trí địa lí là nơi đầu tiên đón gió mùa Đông Bắc

B. Địa hình đồi núi thấp chiếm diện tích lớn

C. Các dãy núi hướng cánh cung, mở rộng phía ở Bắc

D. Dãy Hoàng Liên Sơn chắn gió mùa Đông Bắc

Câu 13. Hai cảng biển được xếp vào loại đặc biệt của nước ta là

A. cảng Sài Gòn, cảng Dung Quất.

B. cảng Hải Phòng, cảng Bà Rịa-Vũng Tàu

C. cảng Đà Nẵng, cảng Cửa Lò.

D. cảng Vân Phong, cảng Quy Nhơn.

Câu 14. Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao nhất cả nước do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Trình độ thâm canh cao nhất nước
- B. Mở rộng diện tích canh tác cây lúa
- C. Đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi
- D. Thị trường tiêu thụ rộng lớn

Câu 15. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có những thế mạnh nào để phát triển dịch vụ du lịch văn hóa?

- A. Nhiều di sản văn hóa
- B. Nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
- C. Các khu di sản, cảnh quan thiên nhiên.
- D. Văn hóa, phong tục tập quán đa dạng phong phú.

Câu 16. Loài cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt đới được trồng nhiều ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. đậu tương. B. bông. C. chè. D. mía.

Câu 17. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ không tiếp giáp với

- A. Trung Quốc, Lào B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Câu 18. Đặc điểm chung của vùng Đồng bằng sông Hồng với Trung du miền núi Bắc Bộ trong phát triển nông nghiệp là

- A. thích hợp trồng các loại cây ưa lạnh. B. các vùng chuyên canh cây lương thực.
- C. phát triển khai thác, nuôi trồng hải sản. D. mở rộng diện tích rừng, khai thác gỗ.

Câu 19. Đồng bằng sông Hồng có diện tích tự nhiên khoảng 21,3 nghìn km², dân số năm 2021 khoảng 23,2 triệu người. Vậy mật độ dân số của Đồng bằng sông Hồng năm 2021 là khoảng bao nhiêu người/ km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/ km²)

- A. 1089 B. 1189 C. 1289 D. 1389

Câu 20. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

- A. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm. B. Giáp Vịnh Bắc Bộ (Biển Đông).
- C. Giáp với Thượng Lào. D. Giáp với trung du và miền núi Bắc Bộ.

Bài tập 2. (2 đ) Trắc nghiệm đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“ Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để dựng lên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly khỏi quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.”

“*Tuyên ngôn độc lập*”, Trích theo Hệ thống tư liệu Lịch sử gốc trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.)

- a. Người soạn thảo văn bản “*Tuyên ngôn độc lập*” là Đại tướng Võ Nguyên Giáp
- b. “*Tuyên ngôn độc lập*” là văn kiện khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- c. Cách mạng tháng Tám năm 1945 chỉ đánh đổ được chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam.
- d. Thực dân Pháp có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây về điều kiện thuận lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Hồng là đúng/sai?

- a. Diện tích rừng ngập mặn lớn.
- b. Gần ngư trường khai thác thủy sản trọng điểm.
- c. Vùng biển rộng với nhiều đảo, quần đảo.
- d. Có bề trầm tích lớn nhất cả nước.

II. Tự luận (3đ)

Câu 1. (1,5đ) Phân tích nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945?

Câu 2. (1,5đ) Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp của vùng ĐB sông Hồng?

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Bài tập 1. (5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: *Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng*

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa

- A. tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.
- B. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- C. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.
- D. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây *không* phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- B. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- C. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.
- D. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.

Câu 3. Sự kiện nào đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16/8/1945).
- C. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- B. người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- C. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- D. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

Câu 5. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.
- C. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

Câu 6. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

- A. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Tăng cường quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực.
- C. Dự đoán và nắm bắt chính xác thời cơ để đấu tranh.
- D. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.

Câu 7. “*Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập*” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

A. Hồ Chí Minh. B. Võ Nguyên Giáp. C. Huỳnh Thúc Kháng. D. Tôn Đức Thắng.

Câu 8. Đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam là ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào?

- A. Thành Lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Thành lập An Nam Cộng sản đảng.
- C. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- C. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.
- D. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.

Câu 10. Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

- A. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.
- B. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- C. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.
- D. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.

Phân môn Địa lí

Câu 11. Đặc điểm chung của vùng Đồng bằng sông Hồng với Trung du miền núi Bắc Bộ trong phát triển nông nghiệp là

- A. thích hợp trồng các loại cây ưa lạnh.
- B. các vùng chuyên canh cây lương thực.
- C. phát triển khai thác, nuôi trồng hải sản.
- D. mở rộng diện tích rừng, khai thác gỗ.

Câu 12 . Ngành viễn thông nước ta **không** có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Năng lực mạng viễn thông được nâng lên vượt bậc
- B. Mạng lưới viễn thông chủ yếu tập trung ở thành phố
- C. Tốc độ phát triển rất nhanh và đi thẳng vào hiện đại
- D. loại hình viễn thông rất phong phú, đa dạng

Câu 13 . Ý nào sau đây **không đúng** về đặc điểm vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Có diện tích lớn nhất so với các vùng khác
- B. Giáp với vùng ĐB sông Hồng và vùng duyên hải miền Trung
- C. Có sự phân hóa thành hai tiểu vùng
- D. Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào

Câu 14. Loài sinh vật phân bố chủ yếu ở khu vực núi cao của vùng Tây Bắc là

- A. cận nhiệt đới. B. nhiệt đới. C. ôn đới. D. hàn đới.

Câu 15. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có những thế mạnh nào để phát triển dịch vụ du lịch văn hóa?

- A. Nhiều di sản văn hóa văn hóa.

- B.Nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
C.Các khu di sản, cảnh quan thiên nhiên.
D.Văn hóa, phong tục tập quán đa dạng phong phú.

Câu 16. Loài cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt đới được trồng nhiều ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A.lạc. B.bông. C.chè. D.mía.

Câu 17. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

- A. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm. B. Giáp Vịnh Bắc Bộ (Biển Đông).
C. Giáp với Thượng Lào. D. Giáp với trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 18 . Cho bảng số liệu:

Diện tích, sản lượng lúa ở Đồng bằng sông Hồng và cả nước, năm 2021

Vùng	Đồng bằng sông Hồng
Diện tích (nghìn ha)	970,3
Sản lượng (nghìn tấn)	6020,4

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2021 năng suất lúa của Đồng bằng sông Hồng là bao nhiêu tạ/ha? (Làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân)

- A. 62,05 B. 63,05 C.64.05 D.65,05

Câu 19.Hai cảng biển được xếp vào loại đặc biệt của nước ta là

- A.cảng Sài Gòn, cảng Dung Quất. B.cảng Hải Phòng, cảng Bà Rịa-Vũng Tàu
C.cảng Đà Nẵng, cảng Cửa Lò. D.cảng Vân Phong, cảng Quy Nhơn.

Câu 20. Quá trình đô thị hóa của vùng Đồng bằng sông Hồng đang diễn ra nhanh hơn là do

- A.quy mô các đô thị ngày càng được mở rộng.
B.tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
C.tăng cường giao lưu với các nước trong khu vực.
D.dân cư tập trung nhiều ở khu vực thành thị.

Bài tập 2. (2 đ) Trắc nghiệm đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“ Cách mạng tháng Tám thắng lợi tương đối nhanh chóng và ít đổ máu một phần có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi. Chiến tranh thế giới thứ hai đang đi đến hồi kết thúc. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng Minh đã đánh bại phát xít Đức- Nhật, góp phần vào thắng lợi chung của các lực lượng hòa bình, dân chủ trên thế giới.”

(Trích lịch sử 9, NXB Giáo Dục Việt Nam.)

- a. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với thắng lợi thuộc về lực lượng phát xít Đức, Nhật và Liên Xô
b. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi một phần do hoàn cảnh quốc tế thuận lợi
c. Quân Đồng minh có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
d. Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám 1945 và chiến tranh thế giới đã góp phần cổ vũ phong trào cách mạng trên thế giới.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây về điều kiện thuận lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Hồng là đúng/sai?

- a) Diện tích rừng ngập mặn lớn.
- b) Gần ngư trường khai thác thủy sản trọng điểm.
- c) Vùng biển rộng với nhiều đảo, quần đảo.
- d) Có bể trầm tích lớn nhất cả nước.

II. Tự luận (3đ)

Câu 1. (1,5đ) Phân tích ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Tám năm 1945?

Câu 2. (1,5đ) Phân tích vai trò của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển ngành dịch vụ nước ta?

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

ĐỀ KIỂM CUỐI HỌC KỲ I – KHỐI 9

MÔN GDTC

Năm học 2024 – 2025

I. Mục tiêu

- Thực hiện kỹ thuật đà 3 bước đệm nhảy đá lăng
- Đúng kỹ thuật , đạt thành tích cao nhất và an toàn. Nghiêm túc trong kiểm tra
- Thực hiện đúng kỹ thuật đà 3 bước đệm nhảy đá lăng
- Học sinh nghiêm túc trong giờ kiểm tra, đạt thành tích tốt.

II. Đề bài: Nhảy cao

III. Hình thức kiểm tra:

- Thực hành
- Tại sân trường hoặc nhà thể chất

IV. Biểu điểm xếp loại:

- * Loại **Đạt**: Thực hiện đúng kỹ thuật động tác và đủ số lần qui định.
- * Loại **Chưa Đạt**: Thực hiện còn sai kỹ thuật và 1 số động tác.

GHI CHÚ: Học sinh nào chưa đạt cho kiểm tra lại lần 2. Một số trường hợp khác do giáo viên quyết định. GV có thể điều chỉnh mức thành tích cho phù hợp với thể lực của từng học sinh.



BGH duyệt

Tổ trưởng CM

Nhóm trưởng CM

Người ra đề

Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn Quỳnh Diệp

Đinh Lý Huỳnh

Đặng Tú Anh

A. Mục tiêu:

- Đánh giá quá trình học tập của học sinh
- Kiểm tra, đánh giá các kĩ năng hát và tập đọc nhạc của học sinh

B. Nội dung kiểm tra:

Trình bày 1 trong 3 bài sau:

1. Hát bài “ *Nối vòng tay lớn*”.
2. Hát bài “ *Tháng năm học trò*”
3. Bài đọc nhạc số 2.

Biểu điểm chấm bài kiểm tra cuối học kì I

*** Kiểm tra hát (Biểu điểm = Đ)**

1. Hát đúng lời ca, đúng cao độ, trường độ, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm. Đ
2. Hát đúng lời ca, đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện rõ sắc thái, tình cảm . Đ
3. Hát đúng lời ca, tương đối đúng cao độ, trường độ, thể hiện sắc thái, tình cảm. Đ
4. Hát đúng lời ca, đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện sắc thái, tình cảm. Đ
5. Hát đúng lời ca, chưa đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện sắc thái tình cảm. Đ
6. Hát đúng lời ca, chưa đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện sắc thái. CĐ
7. Không thuộc bài hát, hát không đúng giai điệu. CĐ



BGH duyệt đề

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng

Nguyễn Quỳnh Diệp

Người ra đề

Nguyễn Thị Nhàn

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Nghệ thuật (Mỹ thuật) 9
Thời gian: 45 phút

a). Nội dung đề:

Em hãy vẽ tranh đề tài: Lễ hội quê em

b). Yêu cầu:

- Hình thức tạo hình: 2D
- Chất liệu: Tự chọn
- Kích thước: Khổ A3. A4.

Mã đề 901

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu

- A. vật lí. B. vũ trụ. C. giao thông. D. hoá học.

Câu 2: Trong hệ màu RGB, nếu kết hợp màu lam (Blue) và màu đỏ (Red) thì sẽ tạo thành màu gì?

- A. Màu vàng (Yellow). C. Màu hồng sẫm (Magenta).
B. Màu xanh lơ (Cyan). D. Màu da cam (Orange).

Câu 3: Mô phỏng PHET "Chuyển hóa năng lượng" có thể được sử dụng để giải thích hiện tượng nào trong thực tế?

- A. Cách thức hoạt động của động cơ đốt trong
B. Cách thức các tấm pin mặt trời chuyển đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng điện
C. Cách thức sự sống được duy trì trong cơ thể con người
D. Cách thức sóng biển phát ra năng lượng

Câu 4: Một lợi ích lớn của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong hợp tác là gì?

- A. Giúp mọi người có thể làm việc độc lập mà không cần liên hệ với nhau
B. Tổ chức các ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu
C. Tăng số lượng thông tin trong cuộc họp
D. Giúp tăng thời gian trao đổi thông tin

Câu 5: Máy tính không có khả năng nào sau đây?

- A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao. B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
C. Cảm thụ văn học. D. Tính toán nhanh.

Câu 6: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong giáo dục?

- A. Tủ lạnh. B. Máy bán hàng tự động.
C. Robot hút bụi. D. Máy chiếu trong lớp học.

Câu 7: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất của con người là

- A. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khoá,...
B. Cần trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.
C. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.
D. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khoẻ thể chất của con người.
B. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.
C. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.
D. Ngày nay, con người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kì lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

Câu 9: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 10: Em có thể tạo bài trình chiếu để trình bày thông tin bằng phần mềm nào?

- A. Microsoft Word. B. Microsoft Outlook.
C. Microsoft PowerPoint. D. Microsoft OneNote.

Câu 11: Tự ý đăng địa chỉ nhà của người khác là:

- A. hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, sở hữu tài sản, đánh bạc,...
B. hành vi vi phạm quyền nhân thân, uy tín của cá nhân và tổ chức.
C. hành vi vi phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
D. hành vi vi phạm đến việc bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

Câu 12: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

- A. Nghe nhạc. B. Xem phim. C. Đọc truyện. D. Nấu nướng.

Câu 13: Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.
- B. Tạo ra rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.
- C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.
- D. Tăng nguy cơ bạo lực mạng.

Câu 14: Sơ đồ tư duy có ưu điểm gì khi sử dụng trong việc trao đổi thông tin?

- A. Tổ chức thông tin một cách logic và dễ dàng nắm bắt
- B. Tạo ra một bài giảng dài dòng
- C. Chỉ sử dụng cho việc học cá nhân
- D. Giúp truyền tải văn bản dài

Câu 15: Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là

- A. <https://mixcolors.com>.
- B. <https://simulatecolors.com>.
- C. <https://colors.com>.
- D. <https://trycolors.com>.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
- B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.
- D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 17: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khoẻ tinh thần của con người như thế nào?

- A. Gây ra các vấn đề về cột sống.
- B. Giảm khả năng sáng tạo.
- C. Thách thức về an ninh dữ liệu.
- D. Nguy cơ trầm cảm và lo âu.

Câu 18: Sử dụng bài trình chiếu có thể giúp gì khi bạn cần trình bày một ý tưởng phức tạp cho nhóm?

- A. Giúp thể hiện ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu
- B. Tăng cường sự phức tạp của ý tưởng
- C. Giới hạn các chi tiết trong bài thuyết trình
- D. Chỉ trình bày thông tin dưới dạng văn bản

Câu 19: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong thương mại?

- A. Máy chiếu trong lớp học.
- B. Máy chụp X-quang.
- C. Hệ thống thanh toán trong siêu thị.
- D. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.

Câu 20: Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp.
- B. Giao thông.
- C. Xây dựng.
- D. Giải trí.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Phần mềm mô phỏng có những lợi ích như:

- a) Giúp người sử dụng làm quen, tìm hiểu, nghiên cứu hoạt động của một đối tượng, sự vật với chi phí cao.
- b) Giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung lý thuyết một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.
- c) Hạn chế những tình huống có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho con người.
- d) Ít tình huống để luyện tập hoặc nghiên cứu đối tượng một cách đầy đủ.

Câu 22: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua:

- a) Tính mới, tính chính xác, tính hấp dẫn.
- b) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.
- c) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính hấp dẫn.
- d) Tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu các cách để sử dụng bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác.

Bài 2 (2đ): Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 902

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Mô phỏng PHET "Chuyển hóa năng lượng" có thể được sử dụng để giải thích hiện tượng nào trong thực tế?

- A. Cách thức hoạt động của động cơ đốt trong
- B. Cách thức các tấm pin mặt trời chuyển đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng điện
- C. Cách thức sự sống được duy trì trong cơ thể con người
- D. Cách thức sóng biển phát ra năng lượng

Câu 2: Một lợi ích lớn của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong hợp tác là gì?

- A. Giúp mọi người có thể làm việc độc lập mà không cần liên hệ với nhau
- B. Tổ chức các ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu
- C. Tăng số lượng thông tin trong cuộc họp
- D. Giúp tăng thời gian trao đổi thông tin

Câu 3: Sơ đồ tư duy có ưu điểm gì khi sử dụng trong việc trao đổi thông tin?

- A. Tổ chức thông tin một cách logic và dễ dàng nắm bắt
- B. Tạo ra một bài giảng dài dòng
- C. Chỉ sử dụng cho việc học cá nhân
- D. Giúp truyền tải văn bản dài

Câu 4: Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là

- A. <https://mixcolors.com>.
- B. <https://simulatecolors.com>.
- C. <https://colors.com>.
- D. <https://trycolors.com>.

Câu 5: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong thương mại?

- A. Máy chiếu trong lớp học.
- B. Máy chụp X-quang.
- C. Hệ thống thanh toán trong siêu thị.
- D. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.

Câu 6: Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp.
- B. Giao thông.
- C. Xây dựng.
- D. Giải trí.

Câu 7: Máy tính không có khả năng nào sau đây?

- A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao.
- B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
- C. Cảm thụ văn học.
- D. Tính toán nhanh.

Câu 8: Sử dụng bài trình chiếu có thể giúp gì khi bạn cần trình bày một ý tưởng phức tạp cho nhóm?

- A. Giúp thể hiện ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu
- B. Tăng cường sự phức tạp của ý tưởng
- C. Giới hạn các chi tiết trong bài thuyết trình
- D. Chỉ trình bày thông tin dưới dạng văn bản

Câu 9: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 10: Em có thể tạo bài trình chiếu để trình bày thông tin bằng phần mềm nào?

- A. Microsoft Word.
- B. Microsoft Outlook.
- C. Microsoft PowerPoint.
- D. Microsoft OneNote.

Câu 11: Tự ý đăng địa chỉ nhà của người khác là:

- A. hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, sở hữu tài sản, đánh bạc,...
- B. hành vi vi phạm quyền nhân thân, uy tín của cá nhân và tổ chức.
- C. hành vi vi phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
- D. hành vi vi phạm đến việc bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

Câu 12: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong giáo dục?

- A. Tủ lạnh.
- B. Máy bán hàng tự động.
- C. Robot hút bụi.
- D. Máy chiếu trong lớp học.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.

- B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
 C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.
 D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.
- Câu 14: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khoẻ tinh thần của con người như thế nào?
 A. Gây ra các vấn đề về cột sống. B. Giảm khả năng sáng tạo.
 C. Thách thức về an ninh dữ liệu. D. Nguy cơ trầm cảm và lo âu.
- Câu 15: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất của con người là
 A. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khoá,...
 B. Cẩn trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.
 C. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.
 D. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.
- Câu 16: Phát biểu nào sau đây sai?
 A. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khoẻ thể chất của con người.
 B. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.
 C. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.
 D. Ngày nay, con người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kì lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.
- Câu 17: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?
 A. Nghe nhạc. B. Xem phim. C. Đọc truyện. D. Nấu nướng.
- Câu 18: Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?
 A. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.
 B. Tạo ra rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.
 C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.
 D. Tăng nguy cơ bạo lực mạng.
- Câu 19: Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu
 A. vật lí. B. vũ trụ. C. giao thông. D. hoá học.
- Câu 20: Trong hệ màu RGB, nếu kết hợp màu lam (Blue) và màu đỏ (Red) thì sẽ tạo thành màu gì?
 A. Màu vàng (Yellow). C. Màu hồng sẫm (Magenta).
 B. Màu xanh lơ (Cyan). D. Màu da cam (Orange).

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

- Câu 21: Phần mềm mô phỏng có những lợi ích như:
 a) Giúp người sử dụng làm quen, tìm hiểu, nghiên cứu hoạt động của một đối tượng, sự vật với chi phí cao.
 b) Giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung lí thuyết một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.
 c) Hạn chế những tình huống có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho con người.
 d) Ít tình huống để luyện tập hoặc nghiên cứu đối tượng một cách đầy đủ.
- Câu 22: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua:
 a) Tính mới, tính chính xác, tính hấp dẫn.
 b) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.
 c) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính hấp dẫn.
 d) Tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Để sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lí, em cần chú ý những gì? Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.

Bài 2 (2đ): Em hãy nêu lợi ích của phần mềm mô phỏng. Kể tên một số phần mềm mô phỏng mà em biết.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 903

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong thương mại?

- A. Máy chiếu trong lớp học. B. Máy chụp X-quang.
C. Hệ thống thanh toán trong siêu thị. D. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.

Câu 2: Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp. B. Giao thông. C. Xây dựng. D. Giải trí.

Câu 3: Máy tính không có khả năng nào sau đây?

- A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao. B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
C. Cảm thụ văn học. D. Tính toán nhanh.

Câu 4: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong giáo dục?

- A. Tủ lạnh. B. Máy bán hàng tự động.
C. Robot hút bụi. D. Máy chiếu trong lớp học.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.
D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 6: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần của con người như thế nào?

- A. Gây ra các vấn đề về cột sống. B. Giảm khả năng sáng tạo.
C. Thách thức về an ninh dữ liệu. D. Nguy cơ trầm cảm và lo âu.

Câu 7: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khỏe thể chất của con người là

- A. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khóa, ...
B. Cẩn trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.
C. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.
D. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người.
B. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.
C. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.
D. Ngày nay, con người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kỳ lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

Câu 9: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

- A. Nghe nhạc. B. Xem phim. C. Đọc truyện. D. Nấu nướng.

Câu 10: Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.
B. Tạo ra rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.
C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.
D. Tăng nguy cơ bạo lực mạng.

Câu 11: Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu

- A. vật lý. B. vũ trụ. C. giao thông. D. hoá học.

Câu 12: Trong hệ màu RGB, nếu kết hợp màu lam (Blue) và màu đỏ (Red) thì sẽ tạo thành màu gì?

- A. Màu vàng (Yellow). C. Màu hồng sẫm (Magenta).
B. Màu xanh lơ (Cyan). D. Màu da cam (Orange).

Câu 13: Mô phỏng PHET "Chuyển hóa năng lượng" có thể được sử dụng để giải thích hiện tượng nào trong thực tế?

- A. Cách thức hoạt động của động cơ đốt trong

- B. Cách thức các tấm pin mặt trời chuyển đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng điện
- C. Cách thức sự sống được duy trì trong cơ thể con người
- D. Cách thức sóng biển phát ra năng lượng

Câu 14: Một lợi ích lớn của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong hợp tác là gì?

- A. Giúp mọi người có thể làm việc độc lập mà không cần liên hệ với nhau
- B. Tổ chức các ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu
- C. Tăng số lượng thông tin trong cuộc họp
- D. Giúp tăng thời gian trao đổi thông tin

Câu 15: Sơ đồ tư duy có ưu điểm gì khi sử dụng trong việc trao đổi thông tin?

- A. Tổ chức thông tin một cách logic và dễ dàng nắm bắt
- B. Tạo ra một bài giảng dài dòng
- C. Chỉ sử dụng cho việc học cá nhân
- D. Giúp truyền tải văn bản dài

Câu 16: Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là

- A. <https://mixcolors.com>.
- B. <https://simulatecolors.com>.
- C. <https://colors.com>.
- D. <https://trycolors.com>.

Câu 17: Sử dụng bài trình chiếu có thể giúp gì khi bạn cần trình bày một ý tưởng phức tạp cho nhóm?

- A. Giúp thể hiện ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu
- B. Tăng cường sự phức tạp của ý tưởng
- C. Giới hạn các chi tiết trong bài thuyết trình
- D. Chỉ trình bày thông tin dưới dạng văn bản

Câu 18: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 19: Em có thể tạo bài trình chiếu để trình bày thông tin bằng phần mềm nào?

- A. Microsoft Word.
- B. Microsoft Outlook.
- C. Microsoft PowerPoint.
- D. Microsoft OneNote.

Câu 20: Tự ý đăng địa chỉ nhà của người khác là:

- A. hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, sở hữu tài sản, đánh bạc,...
- B. hành vi vi phạm quyền nhân thân, uy tín của cá nhân và tổ chức.
- C. hành vi vi phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
- D. hành vi vi phạm đến việc bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Phần mềm mô phỏng có những lợi ích như:

- a) Giúp người sử dụng làm quen, tìm hiểu, nghiên cứu hoạt động của một đối tượng, sự vật với chi phí cao.
- b) Giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung lí thuyết một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.
- c) Hạn chế những tình huống có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho con người.
- d) Ít tình huống để luyện tập hoặc nghiên cứu đối tượng một cách đầy đủ.

Câu 22: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua:

- a) Tính mới, tính chính xác, tính hấp dẫn.
- b) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.
- c) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính hấp dẫn.
- d) Tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Em hãy kể tên một số phần mềm mô phỏng mà em biết.

Bài 2 (2đ): Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường số.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 904

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là

- A. <https://mixcolors.com>. B. <https://simulatecolors.com>.
C. <https://colors.com>. D. <https://trycolors.com>.

Câu 2: Sử dụng bài trình chiếu có thể giúp gì khi bạn cần trình bày một ý tưởng phức tạp cho nhóm?

- A. Giúp thể hiện ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu
B. Tăng cường sự phức tạp của ý tưởng
C. Giới hạn các chi tiết trong bài thuyết trình
D. Chỉ trình bày thông tin dưới dạng văn bản

Câu 3: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người.
B. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.
C. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.
D. Ngày nay, con người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kì lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

Câu 5: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

- A. Nghe nhạc. B. Xem phim. C. Đọc truyện. D. Nấu nướng.

Câu 6: Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.
B. Tạo ra rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.
C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.
D. Tăng nguy cơ bạo lực mạng.

Câu 7: Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu

- A. vật lí. B. vũ trụ. C. giao thông. D. hoá học.

Câu 8: Trong hệ màu RGB, nếu kết hợp màu lam (Blue) và màu đỏ (Red) thì sẽ tạo thành màu gì?

- A. Màu vàng (Yellow). C. Màu hồng sẫm (Magenta).
B. Màu xanh lơ (Cyan). D. Màu da cam (Orange).

Câu 9: Em có thể tạo bài trình chiếu để trình bày thông tin bằng phần mềm nào?

- A. Microsoft Word. B. Microsoft Outlook.
C. Microsoft PowerPoint. D. Microsoft OneNote.

Câu 10: Tự ý đăng địa chỉ nhà của người khác là:

- A. hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, sở hữu tài sản, đánh bạc,...
B. hành vi vi phạm quyền nhân thân, uy tín của cá nhân và tổ chức.
C. hành vi vi phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
D. hành vi vi phạm đến việc bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

Câu 11: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong thương mại?

- A. Máy chiếu trong lớp học. B. Máy chụp X-quang.
C. Hệ thống thanh toán trong siêu thị. D. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.

Câu 12: Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp. B. Giao thông. C. Xây dựng. D. Giải trí.

Câu 13: Máy tính không có khả năng nào sau đây?

- A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao. B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
C. Cảm thụ văn học. D. Tính toán nhanh.

Câu 14: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong giáo dục?

- A. Tủ lạnh. B. Máy bán hàng tự động.

C. Robot hút bụi.

D. Máy chiếu trong lớp học.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.

B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.

C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 16: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần của con người như thế nào?

A. Gây ra các vấn đề về cột sống.

B. Giảm khả năng sáng tạo.

C. Thách thức về an ninh dữ liệu.

D. Nguy cơ trầm cảm và lo âu.

Câu 17: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khỏe thể chất của con người là

A. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khóa,...

B. Cân trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.

C. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.

D. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

Câu 18: Mô phỏng PHET "Chuyển hóa năng lượng" có thể được sử dụng để giải thích hiện tượng nào trong thực tế?

A. Cách thức hoạt động của động cơ đốt trong

B. Cách thức các tấm pin mặt trời chuyển đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng điện

C. Cách thức sự sống được duy trì trong cơ thể con người

D. Cách thức sóng biển phát ra năng lượng

Câu 19: Một lợi ích lớn của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong hợp tác là gì?

A. Giúp mọi người có thể làm việc độc lập mà không cần liên hệ với nhau

B. Tổ chức các ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu

C. Tăng số lượng thông tin trong cuộc họp

D. Giúp tăng thời gian trao đổi thông tin

Câu 20: Sơ đồ tư duy có ưu điểm gì khi sử dụng trong việc trao đổi thông tin?

A. Tổ chức thông tin một cách logic và dễ dàng nắm bắt

B. Tạo ra một bài giảng dài dòng

C. Chỉ sử dụng cho việc học cá nhân

D. Giúp truyền tải văn bản dài

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Phần mềm mô phỏng có những lợi ích như:

a) Giúp người sử dụng làm quen, tìm hiểu, nghiên cứu hoạt động của một đối tượng, sự vật với chi phí cao.

b) Giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung lý thuyết một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.

c) Hạn chế những tình huống có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho con người.

d) Ít tình huống để luyện tập hoặc nghiên cứu đối tượng một cách đầy đủ.

Câu 22: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua:

a) Tính mới, tính chính xác, tính hấp dẫn.

b) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.

c) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính hấp dẫn.

d) Tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu các cách để sử dụng bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác.

Bài 2 (2đ): Em hãy nêu lợi ích của phần mềm mô phỏng. Để sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lý, em cần chú ý những gì?

I. Phần trắc nghiệm:

- Câu 1. Tệ nạn xã hội nào dưới đây đang gia tăng trong lứa tuổi học sinh ở Hà Nội?**
A. Cờ bạc B. Ma túy C. Mua bán người D. Bắt nạt học đường
- Câu 2. Hà Nội được chọn làm thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào năm nào?**
A. 1947 B. 1946 C. 1945 D. 1954
- Câu 3. Người đầu tiên được trao tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" trong chiến tranh chống Mỹ, là một nữ bác sĩ người Hà Nội là ai?**
A. Trần Thị Lý B. Phan Thị Thanh C. Đoàn Thị Lê D. Nguyễn Thị Lịch
- Câu 4. Ai là người trực tiếp chỉ huy chiến dịch "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" vào tháng 12 năm 1972, khi Hà Nội bị không quân Mỹ ném bom dữ dội?**
A. Lê Duẩn B. Phùng Thế Tài C. Nguyễn Chí Thanh D. Võ Nguyên Giáp
- Câu 5. Danh nhân nào của Hà Nội là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam?**
A. Trường Chinh B. Phạm Văn Đồng C. Hồ Chí Minh D. Lê Duẩn
- Câu 6. Danh nhân Hà Nội nào đã có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo?**
A. Đặng Thùy Trâm B. Nguyễn Thái Học C. Phan Chu Trinh D. Vũ Minh Tâm
- Câu 7. Quyền nào dưới đây là quyền của người lao động khi tham gia bảo hiểm xã hội?**
A. Quyền được hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu có đóng bảo hiểm đầy đủ
B. Quyền được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí
C. Quyền nghỉ việc hưởng bảo hiểm khi hết tuổi lao động
D. Quyền được ưu tiên việc làm khi tham gia bảo hiểm
- Câu 8. Nghĩa vụ của người lao động trong việc bảo vệ tài sản của người sử dụng lao động là gì?**
A. Người lao động phải báo cáo khi có tài sản của công ty bị mất
B. Người lao động có thể sử dụng tài sản của công ty cho mục đích cá nhân
C. Người lao động không có nghĩa vụ bảo vệ tài sản của người sử dụng lao động
D. Người lao động có nghĩa vụ bảo vệ tài sản trong quá trình làm việc, tránh làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản của công ty
- Câu 9. Ai là người sáng lập ra Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và là một trong những người có đóng góp lớn trong phong trào giải phóng phụ nữ ở Hà Nội thời kỳ trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945?**
A. Nguyễn Thị Minh Khai B. Hoàng Ngân
C. Trần Thị Bích Hợp D. Nguyễn Thị Định
- Câu 10. Theo quy định của pháp luật, hành vi nào sau đây không được coi là tệ nạn xã hội?**
A. Kinh doanh thuốc lá giả B. Sử dụng ma túy
C. Đánh nhau trong trường học D. Tham gia giao thông an toàn
- Câu 11. Ngày giải phóng thủ đô là ngày tháng năm nào?**
A. 10/10/1954 B. 02/09/1945 C. 10/10/1972 D. 02/09/2946
- Câu 12. Tệ nạn nào dưới đây có xu hướng gia tăng trong các trường học tại Hà Nội, đặc biệt là trong các lớp học cấp 2 và cấp 3?**
A. Trộm cắp B. Quấy rối tình dục học đường

C. Sử dụng ma túy

D. Bạo lực học đường

Câu 13. Quyền và nghĩa vụ của người lao động được quy định ở đâu?

A. Luật bảo vệ môi trường

B. Luật hình sự

C. Luật lao động

D. Hiến pháp

Câu 14. Sự kiện "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" diễn ra vào tháng nào trong năm 1972?

A. Tháng 9

B. Tháng 11

C. Tháng 12

D. Tháng 6

Câu 15. Tệ nạn xã hội nào dưới đây được cho là có liên quan đến vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh ở Hà Nội?

A. Lạm dụng internet và các trò chơi điện tử bạo lực

B. Bạo lực học đường

C. Mua bán ma túy

D. Sử dụng rượu bia và thuốc lá

Câu 16. Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại đâu?

A. Nhà thờ lớn

B. Nhà hát lớn

C. Dinh Độc lập

D. Quảng trường Ba Đình

Câu 17. Theo các báo cáo gần đây, tình trạng học sinh sử dụng thuốc lá điện tử ở Hà Nội đang có xu hướng:

A. Chỉ xảy ra ở một số ít trường hợp

B. Giảm mạnh

C. Không thay đổi

D. Tăng lên, nhất là trong các nhóm học sinh cá biệt

Câu 18. Câu khẩu hiệu nào được Hồ Chí Minh sử dụng trong các chiến dịch vận động ở Hà Nội?

A. "Đoàn kết - Đại đoàn kết"

B. "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"

C. "Sống, chiến đấu và lao động"

D. "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"

Câu 19. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, một nhân vật nổi bật trong chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã có những đóng góp lớn trong các lĩnh vực nào trong giai đoạn 1954-1975?

A. Văn hóa và giáo dục

B. Chính trị và kinh tế

C. Khoa học và công nghệ

D. Ngoại giao và quốc phòng

Câu 20. Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, quyền nào sau đây là quyền cơ bản của người lao động?

A. Quyền được trả lương thấp hơn mức tối thiểu

B. Quyền tự ý nghỉ việc mà không cần lý do

C. Quyền được bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động

D. Quyền đình công mà không cần thông báo trước

II. Phần tự luận:

Câu 1 (2 điểm): Theo em, để phòng chống tệ nạn xã hội, học sinh cần phải làm gì?

Câu 2 (2 điểm): Kể tên một số hoạt động được tổ chức nhằm phòng chống tệ nạn xã hội ở Hà Nội.

Câu 3 (1 điểm): Em hãy cho biết những quyền nào của người lao động bị vi phạm trong các tình huống sau:

1. Anh Minh làm việc tại một công ty xây dựng ở Hà Nội với hợp đồng lao động chính thức. Mỗi tháng, công ty cam kết trả cho anh Minh 10 triệu đồng tiền lương. Tuy nhiên, trong ba tháng liên, công ty không trả lương đúng hạn và số tiền thực nhận chỉ là 8 triệu đồng. Khi anh Minh yêu cầu giải thích và đòi quyền lợi hợp pháp, công ty không có phản hồi hợp lý.
2. Chị Lan làm nhân viên tại một công ty truyền thông. Do gặp phải tình huống gia đình khẩn cấp, chị yêu cầu xin nghỉ phép 2 ngày để chăm sóc mẹ ốm. Tuy nhiên, quản lý công ty không đồng ý cho chị nghỉ và nói rằng công ty đang quá thiếu nhân sự, không thể cho nghỉ phép.

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Ai là người sáng lập ra Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và là một trong những người có đóng góp lớn trong phong trào giải phóng phụ nữ ở Hà Nội thời kỳ trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Nguyễn Thị Minh Khai
B. Trần Thị Bích Hợp
C. Nguyễn Thị Định
D. Hoàng Ngân

Câu 2. Câu khẩu hiệu nào được Hồ Chí Minh sử dụng trong các chiến dịch vận động ở Hà Nội?

- A. "Đoàn kết - Đại đoàn kết"
B. "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"
C. "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"
D. "Sống, chiến đấu và lao động"

Câu 3. Sự kiện "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" diễn ra vào tháng nào trong năm 1972?

- A. Tháng 12
B. Tháng 9
C. Tháng 11
D. Tháng 6

Câu 4. Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, quyền nào sau đây là quyền cơ bản của người lao động?

- A. Quyền được bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động
B. Quyền tự ý nghỉ việc mà không cần lý do
C. Quyền được trả lương thấp hơn mức tối thiểu
D. Quyền đình công mà không cần thông báo trước

Câu 5. Danh nhân Hà Nội nào đã có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo?

- A. Đặng Thùy Trâm
B. Nguyễn Thái Học
C. Vũ Minh Tâm
D. Phan Chu Trinh

Câu 6. Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại đâu?

- A. Quảng trường Ba Đình
B. Nhà thờ lớn
C. Nhà hát lớn
D. Dinh Độc lập

Câu 7. Quyền nào dưới đây là quyền của người lao động khi tham gia bảo hiểm xã hội?

- A. Quyền nghỉ việc hưởng bảo hiểm khi hết tuổi lao động
B. Quyền được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí
C. Quyền được hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu có đóng bảo hiểm đầy đủ
D. Quyền được ưu tiên việc làm khi tham gia bảo hiểm

Câu 8. Ai là người trực tiếp chỉ huy chiến dịch "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" vào tháng 12 năm 1972, khi Hà Nội bị không quân Mỹ ném bom dữ dội?

- A. Lê Duẩn
B. Nguyễn Chí Thanh
C. Phùng Thế Tài
D. Võ Nguyên Giáp

Câu 9. Ngày giải phóng thủ đô là ngày tháng năm nào?

- A. 10/10/1954
B. 10/10/1972
C. 02/09/1945
D. 02/09/2946

Câu 10. Nghĩa vụ của người lao động trong việc bảo vệ tài sản của người sử dụng lao động là gì?

- A. Người lao động có nghĩa vụ bảo vệ tài sản trong quá trình làm việc, tránh làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản của công ty
B. Người lao động phải báo cáo khi có tài sản của công ty bị mất
C. Người lao động không có nghĩa vụ bảo vệ tài sản của người sử dụng lao động
D. Người lao động có thể sử dụng tài sản của công ty cho mục đích cá nhân

Câu 11. Hà Nội được chọn làm thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào năm nào?

- A. 1945 B. 1946 C. 1954 D. 1947

Câu 12. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, một nhân vật nổi bật trong chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã có những đóng góp lớn trong các lĩnh vực nào trong giai đoạn 1954–1975?

- A. Văn hóa và giáo dục B. Khoa học và công nghệ
C. Ngoại giao và quốc phòng D. Chính trị và kinh tế

Câu 13. Danh nhân nào của Hà Nội là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Phạm Văn Đồng B. Lê Duẩn C. Hồ Chí Minh D. Trường Chinh

Câu 14. Theo quy định của pháp luật, hành vi nào sau đây không được coi là tệ nạn xã hội?

- A. Sử dụng ma túy B. Kinh doanh thuốc lá giả
C. Tham gia giao thông an toàn D. Đánh nhau trong trường học

Câu 15. Tệ nạn xã hội nào dưới đây đang gia tăng trong lứa tuổi học sinh ở Hà Nội?

- A. Cờ bạc B. Bắt nạt học đường C. Ma túy D. Mua bán người

Câu 16. Tệ nạn xã hội nào dưới đây được cho là có liên quan đến vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh ở Hà Nội?

- A. Lạm dụng internet và các trò chơi điện tử bạo lực B. Sử dụng rượu bia và thuốc lá
C. Bạo lực học đường D. Mua bán ma túy

Câu 17. Theo các báo cáo gần đây, tình trạng học sinh sử dụng thuốc lá điện tử ở Hà Nội đang có xu hướng:

- A. Tăng lên, nhất là trong các nhóm học sinh cá biệt B. Giảm mạnh
C. Chỉ xảy ra ở một số ít trường hợp D. Không thay đổi

Câu 18. Quyền và nghĩa vụ của người lao động được quy định ở đâu?

- A. Luật lao động B. Hiến pháp
C. Luật hình sự D. Luật bảo vệ môi trường

Câu 19. Người đầu tiên được trao tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" trong chiến tranh chống Mỹ, là một nữ bác sĩ người Hà Nội là ai?

- A. Phan Thị Thanh B. Nguyễn Thị Lịch C. Trần Thị Lý D. Đoàn Thị Lê

Câu 20. Tệ nạn nào dưới đây có xu hướng gia tăng trong các trường học tại Hà Nội, đặc biệt là trong các lớp học cấp 2 và cấp 3?

- A. Bạo lực học đường B. Quấy rối tình dục học đường
C. Sử dụng ma túy D. Trộm cắp

II. Phần tự luận:

Câu 1 (2 điểm): Theo em, để phòng chống tệ nạn xã hội, học sinh cần phải làm gì?

Câu 2 (2 điểm): Kể tên một số hoạt động được tổ chức nhằm phòng chống tệ nạn xã hội ở Hà Nội.

Câu 3 (1 điểm): Em hãy cho biết những quyền nào của người lao động bị vi phạm trong các tình huống sau:

1. Chị Lan làm nhân viên tại một công ty truyền thông. Do gặp phải tình huống gia đình khẩn cấp, chị yêu cầu xin nghỉ phép 2 ngày để chăm sóc mẹ ốm. Tuy nhiên, quản lý công ty không đồng ý cho chị nghỉ và nói rằng công ty đang quá thiếu nhân sự, không thể cho nghỉ phép.
2. Anh Tuấn làm việc tại một công ty công nghệ. Sau 6 tháng làm việc tốt, anh bất ngờ nhận thông báo bị sa thải mà không rõ lý do. Công ty chỉ thông báo miệng rằng "không cần anh nữa" mà không đưa ra bất kỳ lý do chính đáng hay văn bản chính thức theo quy định.

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Công tắc ba cực gồm có các cực nào?
A. Một cực tĩnh, hai cực động
B. Một cực tĩnh, một cực động
C. Hai cực tĩnh, một cực động
D. Hai cực động
- Câu 2.** Để tránh nguy cơ tiếp xúc trực tiếp với dây điện gây nguy hiểm, khi vặn chặt các bu lông, nên sử dụng dụng cụ nào sau đây?
A. Mỏ lết
B. Bút thử điện
C. Tua vít.
D. Kim cách điện.
- Câu 3.** Để tháo và lắp các vít có đầu kẻ rãnh người ta dùng?
A. Khoan
B. Tua vít
C. Kéo
D. Kim
- Câu 4.** Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?
A. Cực động.
B. Cực nào cũng được.
C. Cực tĩnh.
D. Cực động và cực tĩnh
- Câu 5.** Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?
A. Bật tắt cả đèn.
B. Cắt nguồn điện.
C. Rửa tay.
D. Cắt các công tắc.
- Câu 6.** Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?
A. Cầu chì
B. Tua vít
C. Kéo
D. Bút thử điện
- Câu 7.** Để tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà, cần thực hiện theo bao nhiêu bước?
A. 2 bước
B. 5 bước.
C. 4 bước.
D. 3 bước.
- Câu 8.** Với dòng điện trong mạch là 10A, chọn aptomat có dòng điện định mức là:
A. 10A.
B. 6A.
C. 3A
D. 13A.
- Câu 9.** Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?
A. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.
B. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.
C. Chỉ để chiếu sáng bình thường.
D. Để an toàn điện.
- Câu 10.** Thiết bị nào sau đây **không** được dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà?
A. Quạt tích điện.
B. Ổ cắm điện.
C. Dây dẫn điện.
D. Công tơ điện.
- Câu 11.** Dụng cụ dùng để cắt, tuốt và giữ dây dẫn khi nối là:
A. Khoan
B. Cưa
C. Búa
D. Kim
- Câu 12.** Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:
A. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
B. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
C. Mắc song song với cầu chì và đèn.
D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì
- Câu 13.** Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:
A. Inox
B. Đồng
C. Thủy tinh
D. Nhựa
- Câu 14.** Công tắc hai cực gồm có các cực nào?
A. Hai cực động
B. Một cực tĩnh, một cực động
C. Một cực tĩnh, hai cực động
D. Hai cực tĩnh, một cực động
- Câu 15.** Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

A. Dây dẫn bọc cách điện

B. Dây dẫn trần

C. Dây thép

D. Dây mạng

Câu 16. Tiêu chí chọn vật liệu cách điện dùng trong nhà nào sau đây **không** đúng?

A. Giá thành cao.

B. độ bền cơ học cao.

C. Chống ẩm tốt.

D. Điện áp cách điện.

Câu 17. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

A. Dây chảy

B. Dây pha

C. Dây trung hoà

D. Cả dây pha và dây trung hoà

Câu 18. Mạng điện trong nhà thường **không** được sử dụng loại dây dẫn:

A. Trần

B. Lõi nhiều sợi

C. Bọc cách điện

D. Lõi một sợi

Câu 19. Dụng cụ nào dùng để kiểm tra dòng điện tiêu thụ trong mạch điện?

A. Kim tuốt dây.

B. Bút thử điện.

C. Công tơ điện.

D. Ampe kim.

Câu 20. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

A. Aptomat

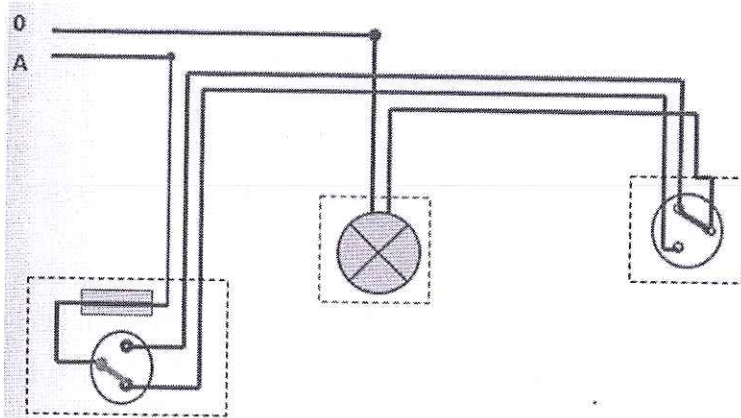
B. Cầu dao

C. Cầu chì

D. Công tắc

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21: Cho sơ đồ mạch điện sau:



A. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.

B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc hai cực, 1 bóng đèn

C. Sơ đồ trên là sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn.

D. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc ba cực, 1 bóng đèn

Câu 22: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

A. Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.

B. Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.

C. Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.

D. Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạch điện gồm 2 cầu chì, hai công tắc hai cực điều khiển hai bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà?

----- HẾT -----

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?
A. Rửa tay. B. Cắt nguồn điện. C. Cắt các công tắc. D. Bật tất cả đèn.
- Câu 2.** Tiêu chí chọn vật liệu cách điện dùng trong nhà nào sau đây **không** đúng?
A. Điện áp cách điện. B. Chống ẩm tốt.
C. Giá thành cao. D. độ bền cơ học cao.
- Câu 3.** Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:
A. Mắc song song với cầu chì và đèn.
B. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
C. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì
- Câu 4.** Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?
A. Bút thử điện B. Tua vít C. Kéo D. Cầu chì
- Câu 5.** Công tắc ba cực gồm có các cực nào?
A. Hai cực động B. Một cực tĩnh, một cực động
C. Một cực tĩnh, hai cực động D. Hai cực tĩnh, một cực động
- Câu 6.** Với dòng điện trong mạch là 10A, chọn aptomat có dòng điện định mức là:
A. 6A. B. 10A. C. 3A D. 13A.
- Câu 7.** Để tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà, cần thực hiện theo bao nhiêu bước?
A. 2 bước B. 3 bước. C. 4 bước. D. 5 bước.
- Câu 8.** Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:
A. Cả dây pha và dây trung hoà B. Dây pha
C. Dây trung hoà D. Dây chày
- Câu 9.** Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?
A. Cực động. B. Cực động và cực tĩnh
C. Cực nào cũng được. D. Cực tĩnh.
- Câu 10.** Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:
A. Dây mạng B. Dây dẫn trần
C. Dây thép D. Dây dẫn bọc cách điện
- Câu 11.** Dụng cụ dùng để cắt, tuốt và giữ dây dẫn khi nối là:
A. Khoan B. Cưa C. Búa D. Kìm
- Câu 12.** Dụng cụ nào dùng để kiểm tra dòng điện tiêu thụ trong mạch điện?
A. Kìm tuốt dây. B. Công tơ điện. C. Ampe kìm. D. Bút thử điện.
- Câu 13.** Công tắc hai cực gồm có các cực nào?
A. Hai cực tĩnh, một cực động B. Một cực tĩnh, hai cực động
C. Một cực tĩnh, một cực động D. Hai cực động
- Câu 14.** Mạng điện trong nhà thường **không** được sử dụng loại dây dẫn:
A. Lõi một sợi B. Bọc cách điện C. Lõi nhiều sợi D. Trần
- Câu 15.** Thiết bị nào sau đây **không** được dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà?
A. Quạt tích điện. B. Công tơ điện. C. Ổ cắm điện. D. Dây dẫn điện.

Câu 16. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

- A. Thủy tinh B. Nhựa C. Inox D. Đồng

Câu 17. Để tránh nguy cơ tiếp xúc trực tiếp với dây điện gây nguy hiểm, khi vận chắt các bu lông, nên sử dụng dụng cụ nào sau đây?

- A. Tua vít. B. Bút thử điện C. Kim cách điện. D. Mỏ lết

Câu 18. Để tháo và lắp các vít có đầu kẻ rãnh người ta dùng?

- A. Kéo B. Khoan C. Tua vít D. Kim

Câu 19. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Công tắc B. Cầu chì C. Aptomat D. Cầu dao

Câu 20. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

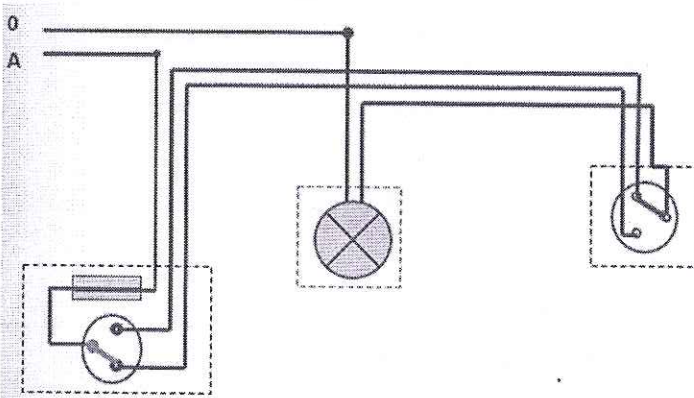
- A. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.
B. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.
C. Để an toàn điện.
D. Chỉ để chiếu sáng bình thường.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

- A. Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.
B. Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.
C. Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.
D. Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.

Câu 22: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.
B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc hai cực, 1 bóng đèn
C. Sơ đồ trên là sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn.
D. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc ba cực, 1 bóng đèn

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạch bảng điện gồm 1 cầu chì, 1 ổ cắm, 1 công tắc hai cực điều khiển 1 bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà?

----- HẾT -----

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra

- Câu 1.** Để tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà, cần thực hiện theo bao nhiêu bước?
A. 4 bước. B. 3 bước. C. 5 bước. D. 2 bước
- Câu 2.** Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?
A. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.
B. Chỉ để chiếu sáng bình thường.
C. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.
D. Để an toàn điện.
- Câu 3.** Với dòng điện trong mạch là 10A, chọn aptomat có dòng điện định mức là:
A. 3A B. 6A. C. 10A. D. 13A.
- Câu 4.** Thiết bị nào sau đây **không** được dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà?
A. Ổ cắm điện. B. Quạt tích điện. C. Dây dẫn điện. D. Công tơ điện.
- Câu 5.** Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?
A. Cực nào cũng được. B. Cực động và cực tĩnh
C. Cực tĩnh. D. Cực động.
- Câu 6.** Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?
A. Bật tắt cả đèn. B. Cắt nguồn điện. C. Rửa tay. D. Cắt các công tắc.
- Câu 7.** Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:
A. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
B. Mắc song song với cầu chì và đèn.
C. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì
- Câu 8.** Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:
A. Dây dẫn trần B. Dây dẫn bọc cách điện
C. Dây mạng D. Dây thép
- Câu 9.** Dụng cụ dùng để cắt, tuốt và giữ dây dẫn khi nối là:
A. Kìm B. Khoan C. Cưa D. Búa
- Câu 10.** Mạng điện trong nhà thường **không** được sử dụng loại dây dẫn:
A. Bọc cách điện B. Trần C. Lõi nhiều sợi D. Lõi một sợi
- Câu 11.** Để tránh nguy cơ tiếp xúc trực tiếp với dây điện gây nguy hiểm, khi vận chuyển các bu lông, nên sử dụng dụng cụ nào sau đây?
A. Tua vít. B. Bút thử điện C. Mỏ lết D. Kìm cách điện.
- Câu 12.** Dụng cụ nào dùng để kiểm tra dòng điện tiêu thụ trong mạch điện?
A. Ampe kìm. B. Công tơ điện. C. Kìm tuốt dây. D. Bút thử điện.
- Câu 13.** Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:
A. Cầu chì B. Cầu dao C. Công tắc D. Aptomat
- Câu 14.** Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:
A. Cả dây pha và dây trung hoà B. Dây chảy
C. Dây pha D. Dây trung hoà
- Câu 15.** Để tháo và lắp các vít có đầu kẻ rãnh người ta dùng?

- A. Tua vít B. Kim C. Khoan D. Kéo

Câu 16. Công tắc hai cực gồm có các cực nào?

- A. Hai cực động B. Một cực tĩnh, một cực động
C. Hai cực tĩnh, một cực động D. Một cực tĩnh, hai cực động

Câu 17. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

- A. Thủy tinh B. Inox C. Đồng D. Nhựa

Câu 18. Tiêu chí chọn vật liệu cách điện dùng trong nhà nào sau đây **không** đúng?

- A. Điện áp cách điện. B. Giá thành cao.
C. Chống ẩm tốt. D. độ bền cơ học cao.

Câu 19. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

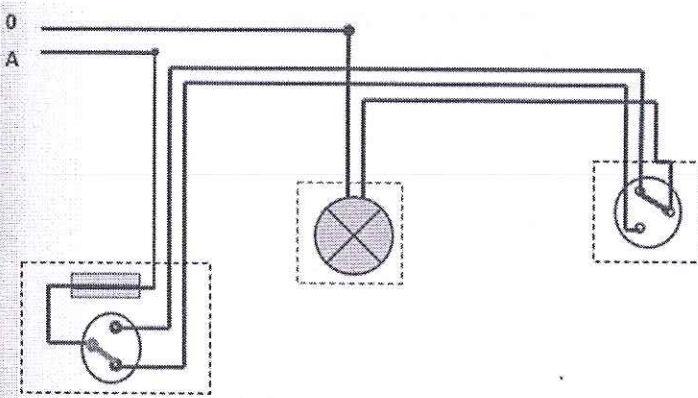
- A. Tua vít B. Cầu chì C. Bút thử điện D. Kéo

Câu 20. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

- A. Hai cực tĩnh, một cực động B. Hai cực động
C. Một cực tĩnh, hai cực động D. Một cực tĩnh, một cực động

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Sơ đồ trên là sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn.
B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc ba cực, 1 bóng đèn
C. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.
D. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc hai cực, 1 bóng đèn

Câu 22: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

- A. Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.
B. Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.
C. Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.
D. Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạch điều khiển hai đèn sáng luân phiên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc ba cực điều khiển 2 bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà?

----- HẾT -----

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

- A. Cực nào cũng được.
B. Cực động và cực tĩnh
C. Cực động.
D. Cực tĩnh.

Câu 2. Để tránh nguy cơ tiếp xúc trực tiếp với dây điện gây nguy hiểm, khi vặn chặt các bu lông, nên sử dụng dụng cụ nào sau đây?

- A. Tua vít. B. Mỏ lết C. Bút thử điện D. Kim cách điện.

Câu 3. Để tháo và lắp các vít có đầu kẻ rãnh người ta dùng?

- A. Kéo** **B. Tua vít** **C. Kìm** **D. Khoan**

Câu 4. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn bọc cách điện
B. Dây dẫn trần
C. Dây mạng
D. Dây thép

Câu 5. Tiêu chí chọn vật liệu cách điện dùng trong nhà nào sau đây **không** đúng?

- A. Điện áp cách điện.
B. độ bền cơ học cao.
C. Giá thành cao.
D. Chống ẩm tốt.

Câu 6. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Cầu dao B. Cầu chì C. Công tắc D. Aptomat**

Câu 7. Dụng cụ nào dùng để kiểm tra dòng điện tiêu thụ trong mạch điện?

- A. Kim tốt dây. B. Công tơ điện. C. Bút thử điện. D. Ampe kìm.

Câu 8. Công tắc hai cực gồm có các cực nào?

- A. Hai cực tĩnh, một cực động
B. Hai cực động
C. Một cực tĩnh, một cực động
D. Một cực tĩnh, hai cực động

Câu 9. Để tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà, cần thực hiện theo bao nhiêu bước?

- A. 4 bước.** **B. 5 bước.** **C. 2 bước** **D. 3 bước.**

Câu 10. Với dòng điện trong mạch là 10A, chọn aptomat có dòng điện định mức là:

- A. 3A. B. 13A. C. 6A. D. 10A.

Câu 11. Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:

- A. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
B. Mắc song song với cầu chì và đèn.
C. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì

Câu 12. Công tác ba cực gồm có các cực nào?

- A. Hai cực tĩnh, một cực động
B. Một cực tĩnh, hai cực động
C. Một cực tĩnh, một cực động
D. Hai cực động

Câu 13. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

- B. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.**

C. Để an toàn điện.

D. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.

Câu 14. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

A. Kéo

B. Bút thử điện

C. Cầu chì

D. Tua vít

Câu 15. Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?

A. Bật tắt cả đèn.

B. Cắt các công tắc.

C. Cắt nguồn điện.

D. Rửa tay.

Câu 16. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

A. Cả dây pha và dây trung hoà

B. Dây pha

C. Dây chảy

D. Dây trung hoà

Câu 17. Dụng cụ dùng để cắt, tuốt và giữ dây dẫn khi nối là:

A. Cưa

B. Búa

C. Khoan

D. Kìm

Câu 18. Thiết bị nào sau đây **không** được dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà?

A. Dây dẫn điện.

B. Quạt tích điện.

C. Công tơ điện.

D. Ổ cắm điện.

Câu 19. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

A. Đồng

B. Nhựa

C. Thủy tinh

D. Inox

Câu 20. Mạng điện trong nhà thường **không** được sử dụng loại dây dẫn:

A. Trần

B. Lõi nhiều sợi

C. Lõi một sợi

D. Bọc cách điện

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21: Trên cầu dao ghi 250V – 10A nghĩa là:

A. Điện áp định mức trong khoảng 220V-250V.

B. Điện áp định mức là 250V.

C. Cường độ dòng điện định mức là 10A.

D. Cường độ dòng điện định mức là từ 10 – 250V.

Câu 22: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

A. Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.

B. Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.

C. Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.

D. Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạch điện gồm 2 cầu chì, hai công tắc hai cực điều khiển hai bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà?

----- HẾT -----

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Trong việc duy trì động lực cá nhân, yếu tố nào dưới đây có thể phản tác dụng và làm giảm hiệu quả của việc giữ vững sự quyết tâm?

A. Xác định và duy trì một tầm nhìn dài hạn rõ ràng về mục tiêu cá nhân và lý do đạt được chúng.

B. Dành thời gian để tự kiểm điểm và đánh giá thường xuyên về những điểm yếu của bản thân mà không có kế hoạch cải thiện.

C. Tạo ra một kế hoạch chi tiết với các bước hành động cụ thể và thời gian hoàn thành để theo dõi tiến trình.

D. Đặt ra các mục tiêu nhỏ và dễ đạt được để tạo cảm giác thành công và động lực liên tục

Câu 2. Điều **không phải** là cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực cuộc sống?

A. Thực hiện các hoạt động thư giãn.

B. Chia sẻ với người thân, bạn bè.

C. Chơi các môn thể thao.

D. Giữ kín trong lòng, không kể cho ai.

Câu 3. Theo em, đâu là hậu quả của tình trạng căng thẳng và áp lực trong học tập?

A. Dẫn tới tình trạng u uất, trầm cảm nếu diễn ra trong thời gian dài.

B. Giúp cải thiện tình trạng lười học, không thực hiện nên nếp học tập.

C. Khiến cho học sinh hứng thú hơn với việc chinh phục tri thức mới.

D. Tạo ra những góc nhìn mới cho học sinh trong việc học tập, rèn luyện.

Câu 4. Trong một nhóm học tập, bạn phát hiện ra một bạn có cách làm bài tập khác với mình. Bạn sẽ làm gì?

A. Cười nhạo cách làm của bạn đó.

B. Hỏi bạn đó về cách làm của mình và cùng nhau thảo luận.

C. Cho rằng bạn đó làm sai và không hỏi ý kiến.

D. Làm theo cách của mình mà không quan tâm đến bạn khác.

Câu 5. Theo em, khả năng thích nghi là gì?

A. Là khả năng làm quen với môi trường mới, chấp nhận những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

B. Là khả năng thích ứng với môi trường mới, chấp nhận với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

C. Là khả năng làm quen với điều kiện sinh sống mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

D. Là khả năng làm quen với môi trường mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

Câu 6. Tại sao chúng ta cần tạo động lực cho bản thân?

A. Để tránh cảm giác nhàm chán.

B. Để luôn cảm thấy vui vẻ.

C. Để khác biệt so với người khác.

D. Để đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Câu 7. Tạo động lực cho bản thân là gì?

A. Tự đặt ra mục tiêu, thúc đẩy bản thân và cố gắng hoàn thành mục tiêu đó.

B. Ép buộc bản thân phải làm những việc không thích và cảm thấy mệt mỏi.

C. Chỉ làm việc khi có người khác nhắc nhở hoặc ép buộc.

D. Trì hoãn công việc và chờ đợi đến khi có hứng mới làm.

Câu 8. Theo em vì sao cần nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân?

A. Vì việc nhận diện các điểm yếu giúp ta hoàn thiện hơn trong mắt mọi người xung quanh.

B. Vì việc đánh giá bản thân giúp bộc lộ các yếu điểm từ đó hạn chế các hành vi chưa chuẩn mực trong giao tiếp.

C. Vì việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu giúp chúng ta tự tin hơn trong giao tiếp hàng ngày.

D. Vì việc cải thiện những yếu điểm, phát huy ưu điểm giúp đạt được sự thành công trong giao tiếp.

Câu 9. Ý nào dưới đây nói **không đúng** về cách tạo động lực cho bản thân?

A. Thường xuyên so sánh bản thân với người khác để cảm thấy mình cần nỗ lực hơn.

B. Đặt ra mục tiêu cụ thể và khả thi để có hướng đi rõ ràng và đạt được thành công.

C. Tạo ra thói quen tích cực và duy trì chúng để đạt được kết quả lâu dài.

D. Tìm kiếm nguồn cảm hứng từ sách, video hoặc người thành công để thúc đẩy tinh thần.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không phải** là cách tạo động lực cho bản thân?

A. Tự chỉ trích và cảm thấy thất vọng khi không đạt được mục tiêu ngay lập tức.

B. Tạo ra một hệ thống thưởng cho bản thân khi hoàn thành các mục tiêu hoặc mốc quan trọng.

C. Xác định rõ các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn để có kế hoạch cụ thể thực hiện.

D. Tạo một danh sách các điều cần làm và ưu tiên chúng để duy trì tổ chức và tập trung.

Câu 11. Khi gặp phải một tình huống mới, bạn thường làm gì?

A. Tìm hiểu và học hỏi những điều mới.

B. Tránh né và tìm cách thoát khỏi tình huống đó.

C. Cảm thấy lo lắng và không biết phải làm gì.

D. Buông xuôi và cho rằng mình không thể làm được.

Câu 12. Ý kiến nào sau đây **không phải** tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?

A. Sự quan tâm, theo dõi của người tham gia.

B. Số lượng người tham gia.

C. Cam kết của người tham gia trong phòng chống bắt nạt học đường.

D. Sự lên án gay gắt của người tham gia đối với hành vi bắt nạt học đường.

Câu 13. Hành vi nào sau đây thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt của bạn bè?

A. Lan truyền tin đồn về một bạn có khuyết điểm.

B. Chỉ chơi với những bạn có cùng sở thích.

C. Cười nhạo bạn khi bạn mặc một bộ quần áo khác lạ.

D. Lắng nghe ý kiến của bạn bè, dù khác với mình.

Câu 14. Điều **không phải** là phải cách thể hiện là người có trách nhiệm với công việc được giao?

A. Phân công nhiệm vụ cụ thể.

B. Lập kế hoạch để thực hiện.

C. Đôn đốc thực hiện công việc.

D. Thay đổi kế hoạch theo sở thích.

Câu 15. Theo em, hành vi giao tiếp ứng xử là gì?

A. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng cho người nghe.

B. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý nghĩ, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp với bản thân và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

C. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

D. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

Câu 16. Ý kiến nào sau đây **không phải** căng thẳng trong quá trình học tập em có thể gặp phải?

A. Khó khăn trong việc học môn chuyên.

B. Bị phân biệt, kì thị.

C. Khối lượng kiến thức lớn.

D. Nhiều bài tập.

Câu 17. Theo em, bắt nạt học đường là gì?

A. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

B. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

C. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

D. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

Câu 18. Đâu **không phải** là hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực?

A. Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, người gặp khó khăn.

B. Thực hiện các hành vi có lợi cho bản thân.

C. Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.

D. Lắng nghe khi người khác đang nói.

Câu 19. Nếu bạn chứng kiến bạn bè bị bạo lực, bạn sẽ làm gì?

A. Cười nhạo nạn nhân.

B. Nói với thầy cô hoặc người lớn mà bạn tin tưởng.

C. Im lặng vì sợ bị liên lụy.

D. Tự mình giải quyết vấn đề.

Câu 20. Ý kiến nào sau đây **không phải** cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao?

A. Kiên trì thực hiện cho tới cuối cùng.

B. Nhận thức được trách nhiệm của bản thân.

C. Nhờ người khác giám sát và đánh giá kết quả.

D. Lập kế hoạch hoặc cam kết thực hiện.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nêu hành vi giao tiếp ứng xử tích cực và chưa tích cực em đã chứng kiến.

Câu 2 (3 điểm): Xác định và xử lý tình huống thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với thầy cô, bạn bè trong các tình huống sau:

a. Tình huống 1: khi cùng các bạn trong lớp nói về sở thích âm nhạc, Vân cho biết mình đặc biệt thích các làn điệu dân ca và hát trầu văn. Một số bạn cười rất to vì cho rằng Vân không cập nhật xu hướng âm nhạc của giới trẻ hiện nay.

b. Tình huống 2: Giang có thành tích học tập xuất sắc nhưng ít hợp tác và giúp đỡ các bạn trong lớp.

I. Phần trắc nghiệm (5 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Ý kiến nào sau đây **không phải** căng thẳng trong quá trình học tập em có thể gặp phải?

- A. Khó khăn trong việc học môn chuyên. B. Bị phân biệt, kì thị.
C. Khối lượng kiến thức lớn. D. Nhiều bài tập.

Câu 2. Tại sao chúng ta cần tạo động lực cho bản thân?

- A. Để khác biệt so với người khác. B. Để tránh cảm giác nhàm chán.
C. Để đạt được những mục tiêu đã đề ra. D. Để luôn cảm thấy vui vẻ.

Câu 3. Trong việc duy trì động lực cá nhân, yếu tố nào dưới đây có thể phản tác dụng và làm giảm hiệu quả của việc giữ vững sự quyết tâm?

- A. Đặt ra các mục tiêu nhỏ và dễ đạt được để tạo cảm giác thành công và động lực liên tục
B. Tạo ra một kế hoạch chi tiết với các bước hành động cụ thể và thời gian hoàn thành để theo dõi tiến trình.

C. Xác định và duy trì một tầm nhìn dài hạn rõ ràng về mục tiêu cá nhân và lý do đạt được chúng.

D. Dành thời gian để tự kiểm điểm và đánh giá thường xuyên về những điểm yếu của bản thân mà không có kế hoạch cải thiện.

Câu 4. Theo em, bắt nạt học đường là gì?

A. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

B. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

C. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

D. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

Câu 5. Trong một nhóm học tập, bạn phát hiện ra một bạn có cách làm bài tập khác với mình. Bạn sẽ làm gì?

- A. Hỏi bạn đó về cách làm của mình và cùng nhau thảo luận.
B. Cười nhạo cách làm của bạn đó.
C. Cho rằng bạn đó làm sai và không hỏi ý kiến.
D. Làm theo cách của mình mà không quan tâm đến bạn khác.

Câu 6. Tạo động lực cho bản thân là gì?

- A. Ép buộc bản thân phải làm những việc không thích và cảm thấy mệt mỏi.
B. Trì hoãn công việc và chờ đợi đến khi có hứng mới làm.
C. Chỉ làm việc khi có người khác nhắc nhở hoặc ép buộc.
D. Tự đặt ra mục tiêu, thúc đẩy bản thân và cố gắng hoàn thành mục tiêu đó.

Câu 7. Theo em, hành vi giao tiếp ứng xử là gì?

A. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

B. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng cho người nghe.

C. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý nghĩ, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp với bản thân và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

D. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

Câu 8. Đâu **không phải** là hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực?

A. Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, người gặp khó khăn.

B. Lắng nghe khi người khác đang nói.

C. Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.

D. Thực hiện các hành vi có lợi cho bản thân.

Câu 9. Theo em vì sao cần nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân?

A. Vì việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu giúp chúng ta tự tin hơn trong giao tiếp hàng ngày.

B. Vì việc đánh giá bản thân giúp bộc lộ các yếu điểm từ đó hạn chế các hành vi chưa chuẩn mực trong giao tiếp.

C. Vì việc nhận diện các điểm yếu giúp ta hoàn thiện hơn trong mắt mọi người xung quanh.

D. Vì việc cải thiện những yếu điểm, phát huy ưu điểm giúp đạt được sự thành công trong giao tiếp.

Câu 10. Theo em, đâu là hậu quả của tình trạng căng thẳng và áp lực trong học tập?

A. Giúp cải thiện tình trạng lười học, không thực hiện nền nếp học tập.

B. Dẫn tới tình trạng u uất, trầm cảm nếu diễn ra trong thời gian dài.

C. Khiến cho học sinh hứng thú hơn với việc chinh phục tri thức mới.

D. Tạo ra những góc nhìn mới cho học sinh trong việc học tập, rèn luyện.

Câu 11. Ý nào dưới đây nói **không đúng** về cách tạo động lực cho bản thân?

A. Tạo ra thói quen tích cực và duy trì chúng để đạt được kết quả lâu dài.

B. Thường xuyên so sánh bản thân với người khác để cảm thấy mình cần nỗ lực hơn.

C. Tìm kiếm nguồn cảm hứng từ sách, video hoặc người thành công để thúc đẩy tinh thần.

D. Đặt ra mục tiêu cụ thể và khả thi để có hướng đi rõ ràng và đạt được thành công.

Câu 12. Theo em, khả năng thích nghi là gì?

A. Là khả năng làm quen với điều kiện sinh sống mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

B. Là khả năng làm quen với môi trường mới, chấp nhận những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

C. Là khả năng làm quen với môi trường mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

D. Là khả năng thích ứng với môi trường mới, chấp nhận với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

Câu 13. Đâu **không phải** là phải cách thể hiện là người có trách nhiệm với công việc được giao?

A. Phân công nhiệm vụ cụ thể.

B. Thay đổi kế hoạch theo sở thích.

C. Đôn đốc thực hiện công việc.

D. Lập kế hoạch để thực hiện.

Câu 14. Nếu bạn chứng kiến bạn bè bị bạo lực, bạn sẽ làm gì?

A. Nói với thầy cô hoặc người lớn mà bạn tin tưởng.

B. Im lặng vì sợ bị liên lụy.

C. Cười nhạo nạn nhân.

D. Tự mình giải quyết vấn đề.

Câu 15. Ý kiến nào sau đây **không phải** tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?

A. Sự lên án gay gắt của người tham gia đối với hành vi bắt nạt học đường.

B. Sự quan tâm, theo dõi của người tham gia.

C. Số lượng người tham gia.

D. Cam kết của người tham gia trong phòng chống bắt nạt học đường.

Câu 16. Ý kiến nào sau đây **không phải** cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao?

- A. Nhận thức được trách nhiệm của bản thân.
- B. Kiên trì thực hiện cho tới cuối cùng.
- C. Lập kế hoạch hoặc cam kết thực hiện.
- D. Nhờ người khác giám sát và đánh giá kết quả.

Câu 17. Hành vi nào sau đây thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt của bạn bè?

- A. Lan truyền tin đồn về một bạn có khuyết điểm.
- B. Cười nhạo bạn khi bạn mặc một bộ quần áo khác lạ.
- C. Lắng nghe ý kiến của bạn bè, dù khác với mình.
- D. Chỉ chơi với những bạn có cùng sở thích.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không phải** là cách tạo động lực cho bản thân?

- A. Xác định rõ các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn để có kế hoạch cụ thể thực hiện.
- B. Tự chỉ trích và cảm thấy thất vọng khi không đạt được mục tiêu ngay lập tức.
- C. Tạo ra một hệ thống thưởng cho bản thân khi hoàn thành các mục tiêu hoặc mốc quan trọng.
- D. Tạo một danh sách các điều cần làm và ưu tiên chúng để duy trì tổ chức và tập trung.

Câu 19. Khi gặp phải một tình huống mới, bạn thường làm gì?

- A. Buông xuôi và cho rằng mình không thể làm được.
- B. Tránh né và tìm cách thoát khỏi tình huống đó.
- C. Cảm thấy lo lắng và không biết phải làm gì.
- D. Tìm hiểu và học hỏi những điều mới.

Câu 20. Điều **không phải** là cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực cuộc sống?

- A. Chơi các môn thể thao.
- B. Chia sẻ với người thân, bạn bè.
- C. Giữ kín trong lòng, không kể cho ai.
- D. Thực hiện các hoạt động thư giãn.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nêu hành vi giao tiếp ứng xử tích cực và chưa tích cực em đã chứng kiến.

Câu 2 (3 điểm): Xác định và xử lý tình huống thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với thầy cô, bạn bè trong các tình huống sau:

- a. Tình huống 1: Cô Hải mới được phân công dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 9A thay thầy Hùng. Hai thầy cô có phong cách giảng dạy khác nhau. Một số học sinh trong lớp tỏ ra không thích cách giảng dạy của cô Hải và thường lơ là bài cô giảng.
- b. Tình huống 2: Minh thường xuyên từ chối nhiệm vụ được giao khi làm việc nhóm vì cho rằng không phù hợp với mình.

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của hoạt động cộng đồng?

- A. Rèn luyện kỹ năng sống. B. Mang lại lợi ích cộng đồng.
C. Mở rộng tầm hiểu biết. D. Phát huy truyền thống văn hóa.

Câu 2. Giữ gìn xã hội bình yên, dùng thương lượng và đàm phán để giải quyết các mâu thuẫn không để xảy ra chiến tranh hoặc xung đột vũ trang là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bảo vệ hòa bình. B. Bảo vệ nền dân chủ.
C. Bảo vệ pháp luật. D. Bảo vệ đất nước.

Câu 3. Quản lý thời gian hiệu quả giúp chúng ta

- A. gia tăng áp lực công việc. B. có nhiều thời gian vào mạng xã hội.
C. chủ động trong cuộc sống. D. gia tăng quyền lực với người khác.

Câu 4. Câu nói nào sau đây nói về phẩm chất của người có lí tưởng sống cao đẹp?

- A. Thắng không kiêu, bại không nản. B. Dễ làm, khó bỏ.
C. Nước đến chân mới nhảy. D. Phận ai người ấy lo.

Câu 5. Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang được gọi là

- A. hòa bình. B. xung đột. C. hợp tác. D. trung lập.

Câu 6. Khi đánh giá thiếu khách quan sẽ dẫn đến hậu quả nào dưới đây?

- A. Thúc đẩy mối quan hệ phát triển. B. Tạo ra các mối quan hệ lạnh nhạt.
C. Nhìn nhận đúng bản chất con người. D. Sai lầm trong ứng xử và giao tiếp

Câu 7. Nội dung nào dưới đây không phải là cách thức để quản lý thời gian hiệu quả?

- A. Xác định thời hạn hoàn thành. B. Phân bổ thời gian cụ thể cho các việc.
C. Xác định mục tiêu công việc. D. Xác định công việc theo thứ tự.

Câu 8. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động cộng đồng?

- A. Tham gia đền ơn đáp nghĩa. B. Tuyên truyền văn hóa dân tộc.
C. Thực hiện nghĩa vụ thuế. D. Phát cơm miễn phí cho bệnh nhân.

Câu 9. Sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra là biểu hiện của người biết

- A. Quản lý ngân sách phù hợp. B. Quản lý kỹ năng bản thân.
C. Quản lý thời gian hiệu quả. D. Quản lý nhân viên cấp dưới.

Câu 10. Khi đánh giá sự vật, hiện tượng một cách chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị là biểu hiện của việc đánh giá như thế nào dưới đây?

- A. Bị động. B. Chủ động. C. Khách quan. D. Chủ quan.

Câu 11. Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự việc theo chiều hướng

- A. định kiến. B. phiến diện. C. chính xác. D. thiên vị.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây không phải là biện pháp rèn luyện để trở thành người có lòng khoan dung?

- A. Bảo thủ, không tha thứ khi sai lầm. B. Phê phán sự ích kỷ, thiếu khoan dung.
C. Sống chân thành rộng lượng. D. Tôn trọng và chấp nhận cá tính.

Câu 13. Trước những hành vi thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng, học sinh cần có thái độ nào dưới đây?

- A. Thờ ơ. B. Phê phán. C. Cổ xúy. D. Ủng hộ.

Câu 14. Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của

- A. tất cả các quốc gia trên thế giới. B. chỉ những nước có nền kinh tế lớn.
C. những nước đang phát triển. D. những nước đang có chiến tranh

Câu 15. Người có lòng khoan dung luôn tôn trọng và thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi

- A. họ xin lỗi và tiếp tục mắc sai lầm. B. bản thân thấy vui vẻ và thoải mái.
C. họ cảm thấy hối hận vì sai lầm. D. họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây là biện pháp để bảo vệ hòa bình hiện nay?

- A. Sức mạnh để giải quyết. B. Quân sự để giải quyết.
C. Thương lượng để giải quyết. D. Uy lực để giải quyết.

Câu 17. Hành vi đối xử bình đẳng, không thiên vị, không phân biệt đối xử là biểu hiện của khái niệm nào dưới đây?

- A. Chủ quan. B. Công bằng. C. Khách quan. D. Phân biệt.

Câu 18. Người sống có lý tưởng sẽ được xã hội

- A. bổ nhiệm. B. công nhận. C. đề bạt. D. tài trợ.

Câu 19. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “*Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà*”. Câu nói của Bác đề cập đến đức tính nào dưới đây?

- A. Tiết kiệm và liêm chính. B. Trung thành và ý nghị.
C. Khách quan và công bằng. D. Thật thà và chủ quan.

Câu 20. Bảo vệ hòa bình là biện pháp tốt nhất để

- A. ngăn ngừa ổn định. B. phát động xung đột.
C. ngăn chặn chiến tranh. D. đàn áp nước khác.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Ngày 9/1, tại Hà Nội, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức tổ chức sự kiện “Khát vọng hòa bình”. Hoạt động hướng đến kỷ niệm 50 năm Ngày ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(Trích “Khát vọng hòa bình” - những bài học quý từ quá khứ” – Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh)

a) Mục tiêu chính của sự kiện “Khát vọng hòa bình” là kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam.

b) Sự kiện “Khát vọng hòa bình” có sự phối hợp tổ chức giữa Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức.

c) Tổ chức các sự kiện như “Khát vọng hòa bình” không chỉ góp phần giáo dục về lịch sử mà còn truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

d) Nếu một đất nước không biết bảo vệ hòa bình, sẽ dẫn đến sự bất ổn và những hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ tương lai.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Trong kỳ thi giữa kỳ, bạn T thấy một số học sinh trong lớp đã gian lận bằng cách sử dụng tài liệu trong phòng thi, mặc dù bài thi của họ có điểm số rất cao. T biết rằng nếu giáo viên phát hiện, lớp sẽ bị trừ điểm thi đua, và có thể sẽ bị xử lý kỷ luật. T không biết có nên báo cáo sự việc này với giáo viên hay giữ im lặng để không ảnh hưởng đến kết quả thi đua của lớp.

a) T có thể giữ im lặng vì kết quả thi đua quan trọng hơn việc báo cáo sự gian lận.

b) Hành động sử dụng tài liệu trong thi cử ảnh hưởng tiêu cực tới điểm số.

c) T nên nhìn nhận sự việc theo hướng khách quan, công bằng.

d) Trong cuộc sống, nên giữ thái độ trung lập để tránh ảnh hưởng tới bản thân.

II: PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 :(3 điểm) Tình huống.

Bố mẹ giao cho V nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa mỗi ngày nhưng V thường xuyên mãi chơi quên việc. Dù bố mẹ đã nhắc nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Một lần, có khách đến chơi nhà, V chợt nhận thấy bố mẹ rất ngượng với khách khi nhà cửa bừa bộn.

a/ Em hãy nhận xét về suy nghĩ và việc làm của V

b/ Thế nào là quản lý thời gian hiệu quả?

c/ Nếu em là bố mẹ của V, em sẽ ứng xử như thế nào?

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Nội dung nào dưới đây không phải là cách thức để quản lý thời gian hiệu quả?

- A. Phân bổ thời gian cụ thể cho các việc. B. Xác định mục tiêu công việc.
C. Xác định thời hạn hoàn thành. D. Xác định công việc theo thứ tự.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây không phải là biện pháp rèn luyện để trở thành người có lòng khoan dung?

- A. Phê phán sự ích kỷ, thiếu khoan dung. B. Tôn trọng và chấp nhận cá tính.
C. Bảo thủ, không tha thứ khi sai lầm. D. Sống chân thành rộng lượng.

Câu 3. Sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra là biểu hiện của người biết

- A. Quản lý ngân sách phù hợp. B. Quản lý nhân viên cấp dưới.
C. Quản lý thời gian hiệu quả. D. Quản lý kỹ năng bản thân.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây là biện pháp để bảo vệ hòa bình hiện nay?

- A. Quân sự để giải quyết. B. Thương lượng để giải quyết.
C. Sức mạnh để giải quyết. D. Uy lực để giải quyết.

Câu 5. Giữ gìn xã hội bình yên, dùng thương lượng và đàm phán để giải quyết các mâu thuẫn không để xảy ra chiến tranh hoặc xung đột vũ trang là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bảo vệ pháp luật. B. Bảo vệ đất nước.
C. Bảo vệ hòa bình. D. Bảo vệ nền dân chủ.

Câu 6. Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của

- A. chỉ những nước có nền kinh tế lớn. B. những nước đang phát triển.
C. tất cả các quốc gia trên thế giới. D. những nước đang có chiến tranh

Câu 7. Hành vi đối xử bình đẳng, không thiên vị, không phân biệt đối xử là biểu hiện của khái niệm nào dưới đây?

- A. Khách quan. B. Phân biệt. C. Chủ quan. D. Công bằng.

Câu 8. Bảo vệ hòa bình là biện pháp tốt nhất để

- A. đàn áp nước khác. B. ngăn chặn chiến tranh.
C. phát động xung đột. D. ngăn ngừa ổn định.

Câu 9. Người sống có lý tưởng sẽ được xã hội

- A. đề bạt. B. công nhận. C. bổ nhiệm. D. tài trợ.

Câu 10. Câu nói nào sau đây nói về phẩm chất của người có lí tưởng sống cao đẹp?

- A. Thắng không kiêu, bại không nản.
- B. Nước đến chân mới nhảy.
- C. Dễ làm, khó bỏ.
- D. Phận ai người ấy lo.

Câu 11. Khi đánh giá sự vật, hiện tượng một cách chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị là biểu hiện của việc đánh giá như thế nào dưới đây?

- A. Chủ quan.
- B. Chủ động.
- C. Bị động.
- D. Khách quan.

Câu 12. Người có lòng khoan dung luôn tôn trọng và thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi

- A. họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm.
- B. bản thân thấy vui vẻ và thoải mái.
- C. họ cảm thấy hối hận vì sai lầm.
- D. họ xin lỗi và tiếp tục mắc sai lầm.

Câu 13. Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang được gọi là

- A. hợp tác.
- B. trung lập.
- C. hòa bình.
- D. xung đột.

Câu 14. Quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta

- A. chủ động trong cuộc sống.
- B. gia tăng quyền lực với người khác.
- C. có nhiều thời gian vào mạng xã hội.
- D. gia tăng áp lực công việc.

Câu 15. Khi đánh giá thiếu khách quan sẽ dẫn đến hậu quả nào dưới đây?

- A. Thúc đẩy mối quan hệ phát triển.
- B. Nhìn nhận đúng bản chất con người.
- C. Tạo ra các mối quan hệ lành mạnh.
- D. Sai lầm trong ứng xử và giao tiếp

Câu 16. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “*Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà*”. Câu nói của Bác đề cập đến đức tính nào dưới đây?

- A. Khách quan và công bằng.
- B. Trung thành và ỷ nại.
- C. Thật thà và chủ quan.
- D. Tiết kiệm và liêm chính.

Câu 17. Trước những hành vi thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng, học sinh cần có thái độ nào dưới đây?

- A. Ủng hộ.
- B. Phê phán.
- C. Cổ xúy.
- D. Thờ ơ.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của hoạt động cộng đồng?

- A. Mang lại lợi ích cộng đồng.
- B. Mở rộng tầm hiểu biết.
- C. Rèn luyện kĩ năng sống.
- D. Phát huy truyền thống văn hóa.

Câu 19. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động cộng đồng?

- A. Phát cơm miễn phí cho bệnh nhân.
- B. Thực hiện nghĩa vụ thuế.
- C. Tuyên truyền văn hóa dân tộc.
- D. Tham gia đền ơn đáp nghĩa.

Câu 20. Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự việc theo chiều hướng

- A. phiến diện.
- B. chính xác.
- C. thiên vị.
- D. định kiến.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Ngày 9/1, tại Hà Nội, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức tổ chức sự kiện “Khát vọng hòa bình”. Hoạt động hướng đến kỷ niệm 50 năm Ngày ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(Trích “Khát vọng hòa bình” - những bài học quý từ quá khứ” – Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh)

- a) Mục tiêu chính của sự kiện “Khát vọng hòa bình” là kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam.
- b) Sự kiện “Khát vọng hòa bình” có sự phối hợp tổ chức giữa Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức.
- c) Tổ chức các sự kiện như “Khát vọng hòa bình” không chỉ góp phần giáo dục về lịch sử mà còn truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.
- d) Nếu một đất nước không biết bảo vệ hòa bình, sẽ dẫn đến sự bất ổn và những hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ tương lai.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Phòng khám Bệnh viện D thường rất đông nên cô C phải đi sớm xếp hàng chờ đến lượt được khám bệnh, trong khi anh Y là người cùng phố với cô vừa đến nơi đã được mời vào khám trước do có người quen là nhân viên làm việc ở đây.

- a) Cô C đi sớm để xếp hàng là cách thức hợp lý để chờ đến lượt khám bệnh.
- b) Việc ưu tiên cho anh Y vì có người quen làm việc tại bệnh viện là công bằng.
- c) Cô C có quyền yêu cầu giải thích từ nhân viên y tế về sự việc của anh C.
- d) Cô C nên nhờ anh Y giúp đỡ mình để không phải đứng xếp hàng.

II: PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 :(3 điểm) Tình huống.

Mùa hè đến, đoàn thanh niên phát động phong trào thanh niên tình nguyện “Thay áo mới cho khu phố”. Thu rử Bích tham gia, Bích từ chối với lí do hè là để vui chơi sau cả năm học và nhóm ấy chỉ là chuyên đi quét dọn chứ cũng không phải việc gì quan trọng.

- a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của bạn Bích?
- b. Thế nào là hoạt động cộng đồng?
- c/ Em hãy đóng vai là nhân vật Thu để giải thích cho bạn Bích hiểu vì sao chúng ta phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng?

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Câu 1. Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự việc theo chiều hướng

- A. phiến diện. B. định kiến. C. thiên vị. D. chính xác.

Câu 2. Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của

- A. những nước đang có chiến tranh B. tất cả các quốc gia trên thế giới.
C. những nước đang phát triển. D. chỉ những nước có nền kinh tế lớn.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không phải là cách thức để quản lý thời gian hiệu quả?

- A. Xác định công việc theo thứ tự. B. Xác định thời hạn hoàn thành.
C. Xác định mục tiêu công việc. D. Phân bổ thời gian cụ thể cho các việc.

Câu 4. Bảo vệ hòa bình là biện pháp tốt nhất để

- A. phát động xung đột. B. ngăn ngừa ổn định.
C. đàn áp nước khác. D. ngăn chặn chiến tranh.

Câu 5. Câu nói nào sau đây nói về phẩm chất của người có lí tưởng sống cao đẹp?

- A. Dễ làm, khó bỏ. B. Nước đến chân mới nhảy.
C. Phận ai người ấy lo. D. Thắng không kiêu, bại không nản.

Câu 6. Khi đánh giá sự vật, hiện tượng một cách chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị là biểu hiện của việc đánh giá như thế nào dưới đây?

- A. Chủ động. B. Chủ quan. C. Bị động. D. Khách quan.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây không phải là biện pháp rèn luyện để trở thành người có lòng khoan dung?

- A. Phê phán sự ích kỷ, thiếu khoan dung. B. Tôn trọng và chấp nhận cá tính.
C. Sống chân thành rộng lượng. D. Bảo thủ, không tha thứ khi sai lầm.

Câu 8. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động cộng đồng?

- A. Tuyên truyền văn hóa dân tộc. B. Thực hiện nghĩa vụ thuế.
C. Phát com miễn phí cho bệnh nhân. D. Tham gia đền ơn đáp nghĩa.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây là biện pháp để bảo vệ hòa bình hiện nay?

- A. Thương lượng để giải quyết. B. Sức mạnh để giải quyết.
C. Uy lực để giải quyết. D. Quân sự để giải quyết.

Câu 10. Hành vi đối xử bình đẳng, không thiên vị, không phân biệt đối xử là biểu hiện của khái niệm nào dưới đây?

- A. Phân biệt. B. Công bằng. C. Chủ quan. D. Khách quan.

Câu 11. Người có lòng khoan dung luôn tôn trọng và thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi

- A. họ cảm thấy hối hận vì sai lầm.
- B. bản thân thấy vui vẻ và thoải mái.
- C. họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm.
- D. họ xin lỗi và tiếp tục mắc sai lầm.

Câu 12. Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang được gọi là

- A. hợp tác.
- B. trung lập.
- C. xung đột.
- D. hòa bình.

Câu 13. Trước những hành vi thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng, học sinh cần có thái độ nào dưới đây?

- A. Cổ xúy.
- B. Ủng hộ.
- C. Thờ ơ.
- D. Phê phán.

Câu 14. Giữ gìn xã hội bình yên, dùng thương lượng và đàm phán để giải quyết các mâu thuẫn không để xảy ra chiến tranh hoặc xung đột vũ trang là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bảo vệ pháp luật.
- B. Bảo vệ nền dân chủ.
- C. Bảo vệ hòa bình.
- D. Bảo vệ đất nước.

Câu 15. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà”. Câu nói của Bác đề cập đến đức tính nào dưới đây?

- A. Trung thành và ý nại.
- B. Khách quan và công bằng.
- C. Thật thà và chủ quan.
- D. Tiết kiệm và liêm chính.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của hoạt động cộng đồng?

- A. Rèn luyện kỹ năng sống.
- B. Mở rộng tầm hiểu biết.
- C. Mang lại lợi ích cộng đồng.
- D. Phát huy truyền thống văn hóa.

Câu 17. Người sống có lý tưởng sẽ được xã hội

- A. công nhận.
- B. bổ nhiệm.
- C. tài trợ.
- D. đề bạt.

Câu 18. Quản lý thời gian hiệu quả giúp chúng ta

- A. gia tăng quyền lực với người khác.
- B. có nhiều thời gian vào mạng xã hội.
- C. chủ động trong cuộc sống.
- D. gia tăng áp lực công việc.

Câu 19. Sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lý, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra là biểu hiện của người biết

- A. Quản lý thời gian hiệu quả.
- B. Quản lý nhân viên cấp dưới.
- C. Quản lý kỹ năng bản thân.
- D. Quản lý ngân sách phù hợp.

Câu 20. Khi đánh giá thiếu khách quan sẽ dẫn đến hậu quả nào dưới đây?

- A. Thúc đẩy mối quan hệ phát triển.
- B. Nhìn nhận đúng bản chất con người.
- C. Sai lầm trong ứng xử và giao tiếp
- D. Tạo ra các mối quan hệ lành mạnh.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Ngày 9/1, tại Hà Nội, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức tổ chức sự kiện “Khát vọng hòa bình”. Hoạt động hướng đến kỷ niệm 50 năm Ngày ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(Trích “Khát vọng hòa bình” - những bài học quý từ quá khứ” – Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh)

- a) Mục tiêu chính của sự kiện “Khát vọng hòa bình” là kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam.
- b) Sự kiện “Khát vọng hòa bình” có sự phối hợp tổ chức giữa Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức.
- c) Tổ chức các sự kiện như “Khát vọng hòa bình” không chỉ góp phần giáo dục về lịch sử mà còn truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.
- d) Nếu một đất nước không biết bảo vệ hòa bình, sẽ dẫn đến sự bất ổn và những hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ tương lai.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Trong kỳ thi giữa kỳ, bạn T thấy một số học sinh trong lớp đã gian lận bằng cách sử dụng tài liệu trong phòng thi, mặc dù bài thi của họ có điểm số rất cao. T biết rằng nếu giáo viên phát hiện, lớp sẽ bị trừ điểm thi đua, và có thể sẽ bị xử lý kỷ luật. T không biết có nên báo cáo sự việc này với giáo viên hay giữ im lặng để không ảnh hưởng đến kết quả thi đua của lớp.

- a) T có thể giữ im lặng vì kết quả thi đua quan trọng hơn việc báo cáo sự gian lận.
- b) Hành động sử dụng tài liệu trong thi cử ảnh hưởng tiêu cực tới điểm số.
- c) T nên nhìn nhận sự việc theo hướng khách quan, công bằng.
- d) Trong cuộc sống, nên giữ thái độ trung lập để tránh ảnh hưởng tới bản thân.

II: PHẢN TƯ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 : (3 điểm) Tình huống.

Bố mẹ giao cho V nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa mỗi ngày nhưng V thường xuyên mãi chơi quên việc. Dù bố mẹ đã nhắc nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Một lần, có khách đến chơi nhà, V chợt nhận thấy bố mẹ rất ngượng với khách khi nhà cửa bừa bộn.

- a/ Em hãy nhận xét về suy nghĩ và việc làm của V
- b/ Thế nào là quản lý thời gian hiệu quả?
- c/ Nếu em là bố mẹ của V, em sẽ ứng xử như thế nào?

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Câu 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà”. Câu nói của Bác đề cập đến đức tính nào dưới đây?

- A. Trung thành và ý nại. B. Tiết kiệm và liêm chính.
C. Khách quan và công bằng. D. Thật thà và chủ quan.

Câu 2. Người có lòng khoan dung luôn tôn trọng và thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi

- A. bản thân thấy vui vẻ và thoải mái. B. họ cảm thấy hối hận vì sai lầm.
C. họ xin lỗi và tiếp tục mắc sai lầm. D. họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm.

Câu 3. Bảo vệ hòa bình là biện pháp tốt nhất để

- A. ngăn chặn chiến tranh. B. đàn áp nước khác.
C. ngăn ngừa ổn định. D. phát động xung đột.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của hoạt động cộng đồng?

- A. Mở rộng tầm hiểu biết. B. Phát huy truyền thống văn hóa.
C. Mang lại lợi ích cộng đồng. D. Rèn luyện kỹ năng sống.

Câu 5. Hành vi đối xử bình đẳng, không thiên vị, không phân biệt đối xử là biểu hiện của khái niệm nào dưới đây?

- A. Phân biệt. B. Khách quan. C. Công bằng. D. Chủ quan.

Câu 6. Khi đánh giá sự vật, hiện tượng một cách chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị là biểu hiện của việc đánh giá như thế nào dưới đây?

- A. Chủ quan. B. Chủ động. C. Bị động. D. Khách quan.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây là biện pháp để bảo vệ hòa bình hiện nay?

- A. Uy lực để giải quyết. B. Thương lượng để giải quyết.
C. Quân sự để giải quyết. D. Sức mạnh để giải quyết.

Câu 8. Giữ gìn xã hội bình yên, dùng thương lượng và đàm phán để giải quyết các mâu thuẫn không để xảy ra chiến tranh hoặc xung đột vũ trang là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bảo vệ hòa bình. B. Bảo vệ pháp luật.
C. Bảo vệ đất nước. D. Bảo vệ nền dân chủ.

Câu 9. Người sống có lý tưởng sẽ được xã hội

- A. bổ nhiệm. B. công nhận. C. tài trợ. D. đề bạt.

Câu 10. Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự việc theo chiều hướng

- A. thiên vị. B. định kiến. C. phiến diện. D. chính xác.

Câu 11. Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang được gọi là

- A. hòa bình. B. xung đột. C. trung lập. D. hợp tác.

Câu 12. Câu nói nào sau đây nói về phẩm chất của người có lí tưởng sống cao đẹp?

- A. Thắng không kiêu, bại không nản. B. Nước đến chân mới nhảy.
C. Phận ai người ấy lo. D. Dễ làm, khó bỏ.

Câu 13. Trước những hành vi thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng, học sinh cần có thái độ nào dưới đây?

- A. Thờ ơ. B. Cổ xúy. C. Ủng hộ. D. Phê phán.

Câu 14. Sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra là biểu hiện của người biết

- A. Quản lý kỹ năng bản thân. B. Quản lý thời gian hiệu quả.
C. Quản lý nhân viên cấp dưới. D. Quản lý ngân sách phù hợp.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây không phải là cách thức để quản lý thời gian hiệu quả?

- A. Xác định mục tiêu công việc. B. Xác định thời hạn hoàn thành.
C. Phân bổ thời gian cụ thể cho các việc. D. Xác định công việc theo thứ tự.

Câu 16. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động cộng đồng?

- A. Phát cơm miễn phí cho bệnh nhân. B. Thực hiện nghĩa vụ thuế.
C. Tham gia đền ơn đáp nghĩa. D. Tuyên truyền văn hóa dân tộc.

Câu 17. Khi đánh giá thiếu khách quan sẽ dẫn đến hậu quả nào dưới đây?

- A. Tạo ra các mối quan hệ lành mạnh. B. Sai lầm trong ứng xử và giao tiếp
C. Thúc đẩy mối quan hệ phát triển. D. Nhìn nhận đúng bản chất con người.

Câu 18. Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của

- A. những nước đang có chiến tranh B. những nước đang phát triển.
C. chỉ những nước có nền kinh tế lớn. D. tất cả các quốc gia trên thế giới.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây không phải là biện pháp rèn luyện để trở thành người có lòng khoan dung?

- A. Tôn trọng và chấp nhận cá tính. B. Sống chân thành rộng lượng.
C. Bảo thủ, không tha thứ khi sai lầm. D. Phê phán sự ích kỷ, thiếu khoan dung.

Câu 20. Quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta

- A. gia tăng áp lực công việc. B. có nhiều thời gian vào mạng xã hội.
C. chủ động trong cuộc sống. D. gia tăng quyền lực với người khác.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Ngày 9/1, tại Hà Nội, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức tổ chức sự kiện “Khát vọng hòa bình”. Hoạt động hướng đến kỷ niệm 50 năm Ngày ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(Trích “Khát vọng hòa bình” - những bài học quý từ quá khứ” – Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh)

- a) Mục tiêu chính của sự kiện “Khát vọng hòa bình” là kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam.
- b) Sự kiện “Khát vọng hòa bình” có sự phối hợp tổ chức giữa Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam và Ban Di sản Ký ức.
- c) Tổ chức các sự kiện như “Khát vọng hòa bình” không chỉ góp phần giáo dục về lịch sử mà còn truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.
- d) Nếu một đất nước không biết bảo vệ hòa bình, sẽ dẫn đến sự bất ổn và những hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ tương lai.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Phòng khám Bệnh viện D thường rất đông nên cô C phải đi sớm xếp hàng chờ đến lượt được khám bệnh, trong khi anh Y là người cùng phố với cô vừa đến nơi đã được mời vào khám trước do có người quen là nhân viên làm việc ở đây.

- a) Cô C đi sớm để xếp hàng là cách thức hợp lý để chờ đến lượt khám bệnh.
- b) Việc ưu tiên cho anh Y vì có người quen làm việc tại bệnh viện là công bằng.
- c) Cô C có quyền yêu cầu giải thích từ nhân viên y tế về sự việc của anh C.
- d) Cô C nên nhờ anh Y giúp đỡ mình để không phải đứng xếp hàng.

II: PHẦN TƯ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 :(3 điểm) Tình huống.

Mùa hè đến, đoàn thanh niên phát động phong trào thanh niên tình nguyện “Thay áo mới cho khu phố”. Thu rủ Bích tham gia, Bích từ chối với lí do hè là để vui chơi sau cả năm học và nhóm ấy chỉ là chuyên đi quét dọn chứ cũng không phải việc gì quan trọng.

- a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của bạn Bích?
- b. Thế nào là hoạt động cộng đồng?
- c/ Em hãy đóng vai là nhân vật Thu để giải thích cho bạn Bích hiểu vì sao chúng ta phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng?

Mã đề: KHTN 901

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sơ đồ nào dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa gene và tính trạng.

- A. Gene (DNA) $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- B. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ Tính trạng.
- C. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- D. Gene (DNA) $\rightarrow$ rRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.

Câu 2. Đột biến gene là

- A. những biến đổi về số lượng gene trong cơ thể.
- B. những biến đổi trong cấu trúc của gene.
- C. những biến đổi trong cấu trúc protein.
- D. những biến đổi trong cấu trúc của RNA.

Câu 3. Cho các đoạn gene I, II sau:

I	II
3' -AGTTGA- 5'	3' -AGCTGA- 5'
5' -TCAACT- 3'	5' -TCGACT- 3'

Dạng đột biến từ gene I sang gen II là

- A. thay thế 1 cặp nucleotide.
- B. thêm 1 cặp nucleotide.
- C. đảo vị trí của 2 cặp nucleotide.
- D. mất 1 cặp nucleotide.

Câu 4. Ở ruồi giấm, cho biết đột thân dài (A) là tính trạng trội hoàn toàn so với đột thân ngắn

(a). Ở đời P, cho ruồi giấm đột thân dài giao phối với ruồi giấm đột thân ngắn thu được tỉ lệ 121:119. Kiểu gen của P là

- A. AA x aa.
- B. aa x aa.
- C. AA x Aa.
- D. Aa x aa.

Câu 5: Thông thường bài báo cáo một vấn đề khoa học có cấu trúc như thế nào?

- A. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- B. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, kết luận, tài liệu tham khảo, thảo luận và kết quả.
- C. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- D. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận, kết luận và kết quả.

Câu 6. Khi vật rơi từ trên cao xuống thì:

- A. Động năng giảm, thế năng tăng.
- B. Động năng giảm, thế năng giảm.
- C. Động năng tăng, thế năng giảm.
- D. Động năng tăng, thế năng tăng.

Câu 7: Một vật được ném thẳng đứng lên cao, khi vật đạt độ cao cực đại thì tại đó:

- A. động năng cực đại, thế năng cực tiểu.
- B. động năng cực tiểu, thế năng cực đại.
- C. động năng bằng thế năng.
- D. động năng bằng nửa thế năng.

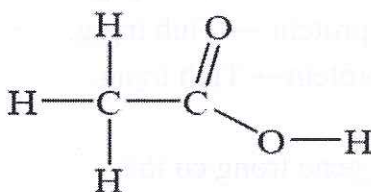
Câu 8. Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

- A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. Bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 9: Công thức chung của alkane là

- A. C_nH_{2n+2} ($n \geq 1$).
- B. C_nH_{2n} ($n \geq 1$).
- C. $C_nH_{2n}O$ ($n \geq 1$).
- D. C_nH_{2n-2} ($n \geq 1$).

Câu 10: Công thức cấu tạo dạng thu gọn của hợp chất dưới đây là



- A. $C_2H_4O_2$.
- B. CH_3COOH .
- C. $CH_3 - COOH$.
- D. $CH_3 - CO - OH$.

Câu 11: Thành phần chính của dầu mỏ là

- A. methane.
- B. hydrocarbon.
- C. các hydrocarbon khí.
- D. dẫn xuất của hydrocarbon.

Câu 12. Khi tham gia phản ứng hóa học với chlorine, kim loại potassium có thể tạo thành ion nào sau đây?

- A. K^- .
- B. K^+ .
- C. K^{2+} .
- D. K^{2-} .

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng:

- a) Tia khúc xạ không nằm trong mặt phẳng chứa tia tới
- b) Góc khúc xạ bằng góc tới
- c) Một viên sỏi được đặt trong chậu. Đặt mắt cách miệng chậu một khoảng độ cao h. Tia sáng từ viên sỏi tới mắt truyền theo đường gấp khúc.
- d) Một tia sáng đi từ khối chất trong suốt ra ngoài không khí với góc tới là 30° thì góc khúc xạ là 45° . Khi tia sáng đi từ không khí vào khối chất trong suốt đó với góc tới là 45° thì góc khúc xạ bằng 90°

Câu 2. Ngâm một thanh Iron (Fe) vào dung dịch $CuSO_4$

- a) Sau một thời gian thấy có chất rắn màu đỏ bám lên thanh kim loại ban đầu.
- b) Từ thí nghiệm, ta có thể kết luận: Iron hoạt động hóa học mạnh hơn copper.
- c) Số mol Cu sinh ra là 0,03 mol thì khối lượng iron đã tham gia phản ứng là 1,68 gam.
- d) Giả sử toàn bộ copper sinh ra đều bám trên thanh iron, sau một thời gian phản ứng, lấy thanh kim loại ra, rửa nhẹ, làm khô, cân lại. Khi đó, khối lượng thanh kim loại sẽ giảm so với khối lượng ban đầu.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1.

- a) Đường kính phân tử DNA có chiều dài bao nhiêu Å?
- b) Quá trình giảm phân bình thường, cơ thể có kiểu gen Aabb cho tối đa mấy loại giao tử?

c) Một phân tử DNA tái bản 4 lần. Số DNA con được tạo thành là bao nhiêu?

d) Một gene có 480 nucleotide loại adenin (A) và 3120 liên kết hydrogen. Tổng số nucleotide của gene là bao nhiêu?

Câu 2:

a) Cho dãy các chất sau: $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$, CH_3NH_2 , NH_3 , CH_4 , C_2H_4 , $\text{CO}(\text{NH}_4)_2$, NH_4Cl , C_4H_{10} . Có bao nhiêu chất thuộc loại hydrocarbon?

b) Trong công thức phân tử của alkene, khi tăng thêm một nguyên tử carbon thì số nguyên tử hydrogen tăng thêm là bao nhiêu?

c) Đốt cháy hoàn toàn 0,35 gam ethylene thì thu được V lít khí CO_2 (đkc) và nước. Tính giá trị của V?

d) Trùng hợp 8 mol ethylene (ở điều kiện thích hợp) thì thu được bao nhiêu gam nhựa PE? Biết hiệu suất đạt 75%.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

a) Nêu các giai đoạn của quá trình tái bản DNA.

b) Cho biết các codon mã hóa các amino acid tương ứng như sau:

AUG – Met; GGG – Gly; CCC – Pro; GCU – Ala; CGA – Arg; UCG – Ser; AGC – Ser.

Một phân tử mRNA có trình tự các nucleotide là 5'-AUGCCCGGGUCGGCU-3'.

Hãy xác định trình tự các amino acid trong chuỗi polypeptide được mã hóa từ phân tử mRNA trên.

Câu 2 (1 điểm)

a) Một máy bơm nước trên nhãn mác có ghi 1kWh. Ý nghĩa của thông số đó là gì?

b) Hai bạn An và Hưng kéo nước từ giếng lên. An kéo gàu nước nặng gấp ba, thời gian kéo gàu nước lên của Hưng chỉ bằng một phần ba thời gian của An. Bạn An nói mình có công suất lớn hơn Hưng. Bạn An nhận định như vậy là đúng hay sai? Vì sao?

c) Một người nặng 60kg leo cầu thang. Trong 10 giây người đó leo được 8m (tính theo phương thẳng đứng). Tính công suất mà người đó đã thực hiện?

Câu 3(1 điểm) Hãy viết các công thức cấu tạo của các chất có công thức phân tử sau: $\text{C}_2\text{H}_5\text{Br}$, C_3H_8 , C_2H_4 , CH_4 . Biết rằng Br có hoá trị I.

(Biết Fe = 56; Cu = 64; C = 12; H = 1)

(Học sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sơ đồ nào dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa gene và tính trạng.

- A. Gene (DNA) $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- B. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ Tính trạng.
- C. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- D. Gene (DNA) $\rightarrow$ rRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.

Câu 2. Đột biến gene là

- A. những biến đổi về số lượng gene trong cơ thể.
- B. những biến đổi trong cấu trúc của gene.
- C. những biến đổi trong cấu trúc protein.
- D. những biến đổi trong cấu trúc của RNA.

Câu 3. Cho các đoạn gene I, II sau:

I	II
3' -AGTTGA- 5'	3' -AGCTGA- 5'
5' -TCAACT- 3'	5' -TCGACT- 3'

Dạng đột biến từ gene I sang gen II là

- A. thay thế 1 cặp nucleotide.
- B. thêm 1 cặp nucleotide.
- C. đảo vị trí của 2 cặp nucleotide.
- D. mất 1 cặp nucleotide.

Câu 4. Ở ruồi giấm, cho biết đột thân dài (A) là tính trạng trội hoàn toàn so với đột thân ngắn

(a). Ở đời P, cho ruồi giấm đột thân dài giao phối với ruồi giấm đột thân ngắn thu được tỉ lệ 121:119. Kiểu gen của P là

- A. AA x aa.
- B. aa x aa.
- C. AA x Aa.
- D. Aa x aa.

Câu 5. Khi vật rơi từ trên cao xuống thì:

- A. Động năng giảm, thế năng tăng.
- B. Động năng giảm, thế năng giảm.
- C. Động năng tăng, thế năng giảm.
- D. Động năng tăng, thế năng tăng.

Câu 6. Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

- A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. Bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 7: Thông thường bài báo cáo một vấn đề khoa học có cấu trúc như thế nào?

- A. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- B. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- C. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận, kết luận và kết quả.
- D. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, kết luận, tài liệu tham khảo, thảo luận và kết quả.

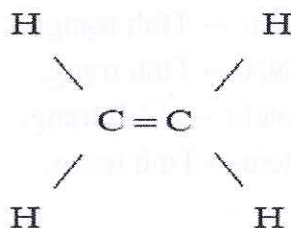
Câu 8: Một vật được ném thẳng đứng lên cao, khi vật đạt độ cao cực đại thì tại đó:

- A. động năng cực đại, thế năng cực tiểu.
- B. động năng bằng thế năng.
- C. động năng cực tiểu, thế năng cực đại.
- D. động năng bằng nửa thế năng.

Câu 9: Công thức chung của alkene là

- A. C_nH_{2n+2} ($n \geq 2$).
- B. C_nH_{2n} ($n \geq 2$).
- C. $C_nH_{2n}O$ ($n \geq 2$).
- D. C_nH_{2n-2} ($n \geq 2$).

Câu 10: Công thức cấu tạo dạng thu gọn của hợp chất dưới đây là



- A. C_2H_4 .
- B. $CH_2 = CH_2$.
- C. CH_2-CH_2 .
- D. CH_3-CH_3 .

Câu 11: Thành phần chính của dầu mỏ là

- A. methane.
- B. hydrocarbon.
- C. các hydrocarbon khí.
- D. dẫn xuất của hydrocarbon.

Câu 12: Khi tham gia phản ứng hóa học với chlorine, kim loại magnesium có thể tạo thành ion nào sau đây?

- A. Mg^- .
- B. Mg^+ .
- C. Mg^{2+} .
- D. Mg^{2-} .

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng:

- a) Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới
- b) Góc khúc xạ luôn nhỏ hơn góc tới
- c) Một viên sỏi được đặt trong chậu. Đặt mắt cách miệng chậu một khoảng độ cao h. Tia sáng từ viên sỏi tới mắt truyền theo đường thẳng.
- d) Một tia sáng đi từ khối chất trong suốt ra ngoài không khí với góc tới là 30° thì góc khúc xạ là 45° . Khi tia sáng đi từ không khí vào khối chất trong suốt đó với góc tới là 45° thì góc khúc xạ bằng 30°

Câu 2. Ngâm một thanh zinc (Zn) vào dung dịch $CuSO_4$

- a) Sau một thời gian thấy có chất rắn màu xám bám lên thanh kim loại ban đầu.
- b) Từ thí nghiệm, ta có thể kết luận: zinc hoạt động hóa học mạnh hơn copper.
- c) Số mol Cu sinh ra là 0,03 mol thì khối lượng zinc đã tham gia phản ứng là 1,95 gam.
- d) Giả sử toàn bộ copper sinh ra đều bám trên thanh zinc, sau một thời gian phản ứng, lấy thanh kim loại ra, rửa nhẹ, làm khô, cân lại. Khi đó, khối lượng thanh kim loại sẽ giảm so với khối lượng ban đầu.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1.

- a) Một chu kì xoắn của phân tử DNA có chiều dài bao nhiêu Å?
- b) Quá trình giảm phân bình thường, cơ thể có kiểu gen Aabb cho tối đa mấy loại giao tử?
- c) Một phân tử DNA tái bản 5 lần. Số DNA con được tạo thành là bao nhiêu?

d) Một gene có 360 nucleotide loại adenin (A) và 2400 liên kết hydrogen. Tổng số nucleotide của gene là bao nhiêu?

Câu 2.

a) Cho dãy các chất sau: $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$, CH_3NH_2 , NH_3 , CH_4 , C_2H_4 , $\text{CO}(\text{NH}_4)_2$, NH_4Cl , C_4H_{10} . Có bao nhiêu chất thuộc loại alkane?

b) Trong công thức phân tử của alkane, khi tăng thêm một nguyên tử carbon thì số nguyên tử hydrogen tăng thêm là bao nhiêu?

c) Đốt cháy hoàn toàn 11,25 gam ethane thì thu được V lít khí CO_2 (đkc) và nước. Tính giá trị của V?

d) Trùng hợp 10 mol ethylene (ở điều kiện thích hợp) thì thu được bao nhiêu gam nhựa PE? Biết hiệu suất đạt 75%.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

a) Nêu các giai đoạn của quá trình tái bản DNA.

b) Cho biết các codon mã hóa các amino acid tương ứng như sau:

AUG – Met; GGG – Gly; CCC – Pro; GCU – Ala; CGA – Arg; UCG – Ser; AGC – Ser.

Một phân tử mRNA có trình tự các nucleotide là 5'-AUGGCUCCCGGGUCG-3'.

Hãy xác định trình tự các amino acid trong chuỗi polypeptide được mã hóa từ phân tử mRNA trên.

Câu 2 (1 điểm)

a) Một máy bơm nước trên nhãn mác có ghi 1kWh. Ý nghĩa của thông số đó là gì?

b) Hai bạn An và Hưng kéo nước từ giếng lên. An kéo gàu nước nặng gấp đôi, thời gian kéo gàu nước lên của Hưng chỉ bằng một nửa thời gian của An. Bạn An nói mình có công suất lớn hơn Hưng. Bạn An nhận định như vậy là đúng hay sai? Vì sao?

c) Một người nặng 50kg leo cầu thang. Trong 10 giây người đó leo được 7m (tính theo phương thẳng đứng). Tính công suất mà người đó đã thực hiện?

Câu 3(1 điểm) Hãy viết các công thức cấu tạo của các chất có công thức phân tử sau: $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$, C_3H_8 , CH_4O , CH_4 . Biết rằng Cl có hoá trị I.

(Biết $\text{Zn} = 65$; $\text{Cu} = 64$; $\text{C} = 12$; $\text{H} = 1$)

(Học sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sơ đồ nào dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa gene và tính trạng.

- A. Gene (DNA) $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- B. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ Tính trạng.
- C. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- D. Gene (DNA) $\rightarrow$ rRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.

Câu 2. Đột biến gene là

- A. những biến đổi về số lượng gene trong cơ thể.
- B. những biến đổi trong cấu trúc của gene.
- C. những biến đổi trong cấu trúc protein.
- D. những biến đổi trong cấu trúc của RNA.

Câu 3. Cho các đoạn gene I, II sau:

I	II
3' -AGTTGA- 5'	3' -AGCTGA- 5'
5' -TCAACT- 3'	5' -TCGACT- 3'

Dạng đột biến từ gene I sang gen II là

- A. thay thế 1 cặp nucleotide.
- B. thêm 1 cặp nucleotide.
- C. đảo vị trí của 2 cặp nucleotide.
- D. mất 1 cặp nucleotide.

Câu 4. Ở ruồi giấm, cho biết đột thân dài (A) là tính trạng trội hoàn toàn so với đột thân ngắn (a). Ở đời P, cho ruồi giấm đột thân dài giao phối với ruồi giấm đột thân ngắn thu được tỉ lệ 121:119. Kiểu gen của P là

- A. AA x aa.
- B. aa x aa.
- C. AA x Aa.
- D. Aa x aa.

Câu 5. Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

- A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. Bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 6. Khi vật rơi từ trên cao xuống thì:

- A. Động năng giảm, thế năng tăng.
- B. Động năng giảm, thế năng giảm.
- C. Động năng tăng, thế năng giảm.
- D. Động năng tăng, thế năng tăng.

Câu 7: Thông thường bài báo cáo một vấn đề khoa học có cấu trúc như thế nào?

- A. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- B. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, kết luận, tài liệu tham khảo, thảo luận và kết quả.
- C. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- D. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận, kết luận và kết quả.

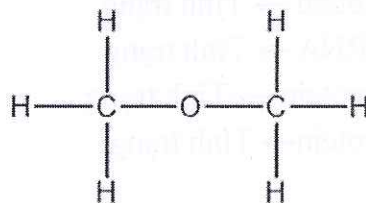
Câu 8: Một vật được ném thẳng đứng lên cao, khi vật đạt độ cao cực đại thì tại đó:

- A. động năng cực đại, thế năng cực tiểu.
- B. động năng cực tiểu, thế năng cực đại.
- C. động năng bằng thế năng.
- D. động năng bằng nửa thế năng.

Câu 9: Công thức chung của alkane là

- A. $C_nH_{2n}O$ ($n \geq 1$).
- B. C_nH_{2n} ($n \geq 1$).
- C. C_nH_{2n+2} ($n \geq 1$).
- D. C_nH_{2n-2} ($n \geq 1$).

Câu 10: Công thức cấu tạo dạng thu gọn của hợp chất dưới đây là



- A. C_2H_6O .
- B. C_2H_5OH .
- C. $CH_3 - O - CH_3$.
- D. $CH_3 - CH_2 - OH$.

Câu 11: Thành phần chính của dầu mỏ là

- A. hydrocarbon.
- B. propane.
- C. các hydrocarbon khí.
- D. dẫn xuất của hydrocarbon.

Câu 12. Khi tham gia phản ứng hóa học với chlorine, kim loại barium có thể tạo thành ion nào sau đây?

- A. Ba^{2+} .
- B. Ba^{2-} .
- C. Ba^{+} .
- D. Ba^{-} .

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng:

- a) Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới
- b) Góc khúc xạ luôn lớn hơn góc tới
- c) Một viên sỏi được đặt trong chậu. Đặt mắt cách miệng chậu một khoảng độ cao h. Tia sáng từ viên sỏi tới mắt truyền theo đường gấp khúc.
- d) Một tia sáng đi từ khối chất trong suốt ra ngoài không khí với góc tới là 30° thì góc khúc xạ là 45° . Khi tia sáng đi từ không khí vào khối chất trong suốt đó với góc tới là 45° thì góc khúc xạ bằng 45°

Câu 2. Ngâm một thanh Iron (Fe) vào dung dịch $CuSO_4$

- a) Sau một thời gian thấy màu xanh của dung dịch ban đầu nhạt dần.
- b) Từ thí nghiệm, ta có thể kết luận: Copper hoạt động hóa học mạnh hơn iron.
- c) Số mol Fe tham gia phản ứng là 0,02 mol thì khối lượng copper tạo thành là 1,28 gam.
- d) Giả sử toàn bộ copper sinh ra đều bám trên thanh iron, sau một thời gian phản ứng, lấy thanh kim loại ra, rửa nhẹ, làm khô, cân lại. Khi đó, khối lượng thanh kim loại sẽ tăng so với khối lượng ban đầu.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1(1 điểm):

- a) Đường kính phân tử DNA có chiều dài bao nhiêu Å?
- b) Quá trình giảm phân bình thường, cơ thể có kiểu gen aabb cho tối đa mấy loại giao tử?
- c) Một phân tử DNA tái bản 2 lần. Số DNA con được tạo thành là bao nhiêu?

d) Một gene có 460 nucleotide loại adenin (A) và 1940 liên kết hydrogen. Tổng số nucleotide của gene là bao nhiêu?

Câu 2 (1 điểm):

a) Cho dãy các chất sau: $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$, CH_3NH_2 , NH_3 , CH_4 , C_2H_4 , $\text{CO}(\text{NH}_4)_2$, NH_4Cl , C_4H_{10} . Có bao nhiêu chất thuộc loại alkene?

b) Trong công thức phân tử của alkene, khi tăng thêm một nguyên tử carbon thì số nguyên tử hydrogen tăng thêm là bao nhiêu?

c) Đốt cháy hoàn toàn 1,05 gam ethylene thì thu được V lít khí CO_2 (đkc) và nước. Tính giá trị của V?

d) Trùng hợp 10 mol ethylene (ở điều kiện thích hợp) thì thu được bao nhiêu gam nhựa PE? Biết hiệu suất đạt 80%.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

a) Nêu các giai đoạn của quá trình tái bản DNA.

b) Cho biết các codon mã hóa các amino acid tương ứng như sau:

AUG – Met; GGG – Gly; CCC – Pro; GCU – Ala; CGA – Arg; UCG – Ser; AGC – Ser.

Một phân tử mRNA có trình tự các nucleotide là 5'-AUGGGGUCGGCUCCC-3'.

Hãy xác định trình tự các amino acid trong chuỗi polypeptide được mã hóa từ phân tử mRNA trên.

Câu 2 (1 điểm)

a) Một máy bơm nước trên nhãn mác có ghi 1kWh. Ý nghĩa của thông số đó là gì?

b) Hai bạn An và Hưng kéo nước từ giếng lên. An kéo gàu nước nặng gấp ba, thời gian kéo gàu nước lên của Hưng chỉ bằng một phần ba thời gian của An. Bạn An nói mình có công suất lớn hơn Hưng. Bạn An nhận định như vậy là đúng hay sai? Vì sao?

c) Một người nặng 45kg leo cầu thang. Trong 10 giây người đó leo được 6m (tính theo phương thẳng đứng). Tính công suất mà người đó đã thực hiện?

Câu 3 (1 điểm) Hãy viết các công thức cấu tạo của các chất có công thức phân tử sau: CH_4O , C_2H_6 , C_3H_8 , CH_3Cl . Biết rằng Cl có hoá trị I.

(Biết Fe = 56; Cu = 64; C = 12; H = 1)

(Học sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)

Mã đề: KHTN 904

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sơ đồ nào dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa gene và tính trạng.

- A. Gene (DNA) $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- B. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ tRNA $\rightarrow$ Tính trạng.
- C. Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.
- D. Gene (DNA) $\rightarrow$ rRNA $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.

Câu 2. Đột biến gene là

- A. những biến đổi về số lượng gene trong cơ thể.
- B. những biến đổi trong cấu trúc của gene.
- C. những biến đổi trong cấu trúc protein.
- D. những biến đổi trong cấu trúc của RNA.

Câu 3. Cho các đoạn gene I, II sau:

I	II
3' - AGTTGA - 5'	3' - AGCTGA - 5'
5' - TCAACT - 3'	5' - TCGACT - 3'

Dạng đột biến từ gene I sang gen II là

- A. thay thế 1 cặp nucleotide.
- B. thêm 1 cặp nucleotide.
- C. đảo vị trí của 2 cặp nucleotide.
- D. mất 1 cặp nucleotide.

Câu 4. Ở ruồi giấm, cho biết đột thân dài (A) là tính trạng trội hoàn toàn so với đột thân ngắn (a). Ở đời P, cho ruồi giấm đột thân dài giao phối với ruồi giấm đột thân ngắn thu được tỉ lệ 121:119. Kiểu gen của P là

- A. AA x aa.
- B. aa x aa.
- C. AA x Aa.
- D. Aa x aa.

Câu 5: Một vật được ném thẳng đứng lên cao, khi vật đạt độ cao cực đại thì tại đó:

- A. động năng cực đại, thế năng cực tiểu.
- B. động năng cực tiểu, thế năng cực đại.
- C. động năng bằng thế năng.
- D. động năng bằng nửa thế năng.

Câu 6. Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

- A. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- B. Bị hắt trở lại môi trường cũ.
- C. Bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 7: Thông thường bài báo cáo một vấn đề khoa học có cấu trúc như thế nào?

- A. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- B. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, kết luận, tài liệu tham khảo, thảo luận và kết quả.
- C. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- D. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận, kết luận và kết quả.

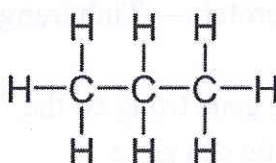
Câu 8. Khi vật rơi từ trên cao xuống thì:

- A. Động năng giảm, thế năng tăng.
- B. Động năng giảm, thế năng giảm.
- C. Động năng tăng, thế năng giảm.
- D. Động năng tăng, thế năng tăng.

Câu 9: Công thức phân tử của ethylene là

- A. C_2H_2 .
- B. C_2H_6 .
- C. C_2H_4 .
- D. C_2H_8 .

Câu 10: Công thức cấu tạo dạng thu gọn của hợp chất dưới đây là



- A. C_3H_8 .
- B. $CH_2 = CH-CH_3$.
- C. $CH_2-CH_2-CH_2$.
- D. $CH_3 - CH_2-CH_3$.

Câu 11: Thành phần chính của dầu mỏ là

- A. methane.
- B. hydrocarbon.
- C. các hydrocarbon khí.
- D. dẫn xuất của hydrocarbon.

Câu 12. Khi tham gia phản ứng hóa học với sulfur, kim loại sodium có thể tạo thành ion nào sau đây?

- A. Na^- .
- B. Na^+ .
- C. Na^{2+} .
- D. Na^{2-} .

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng:

- a) Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới
- b) Góc khúc xạ bằng góc tới
- c) Một viên sỏi được đặt trong chậu. Đặt mắt cách miệng chậu một khoảng độ cao h. Tia sáng từ viên sỏi tới mắt truyền theo đường thẳng.
- d) Một tia sáng đi từ khối chất trong suốt ra ngoài không khí với góc tới là 30° thì góc khúc xạ là 45° . Khi tia sáng đi từ không khí vào khối chất trong suốt đó với góc tới là 45° thì góc khúc xạ bằng 60°

Câu 2. Ngâm một thanh magnesium (Mg) vào dung dịch $CuSO_4$

- a) Sau một thời gian thấy có chất rắn màu xanh bám trên bề mặt thanh magnesium.
- b) Từ thí nghiệm, ta có thể kết luận: Copper hoạt động hóa học mạnh hơn magnesium.
- c) Số mol Mg tham gia phản ứng là 0,15 mol thì khối lượng copper tạo thành là 9,6 gam.
- d) Giả sử toàn bộ copper sinh ra đều bám trên thanh iron, sau một thời gian phản ứng, lấy thanh kim loại ra, rửa nhẹ, làm khô, cân lại. Khi đó, khối lượng thanh kim loại sẽ tăng so với khối lượng ban đầu.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1.

- a) Một chu kì xoắn của phân tử DNA có chiều dài bao nhiêu Å?
- b) Quá trình giảm phân bình thường, cơ thể có kiểu gen AAbb cho tối đa mấy loại giao tử?
- c) Một phân tử DNA tái bản 6 lần. Số DNA con được tạo thành là bao nhiêu?
- d) Một gene có 240 nucleotide loại adenin (A) và 1560 liên kết hydrogen. Tổng số nucleotide của gene là bao nhiêu?

Câu 2:

- a) Cho dãy các chất sau: $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{Cl}$, CH_3NH_2 , NH_3 , CH_4 , C_2H_6 , $\text{CO}(\text{NH}_4)_2$, NH_4Cl , C_4H_{10} . Có bao nhiêu chất thuộc loại dẫn xuất hydrocarbon?
- b) Trong công thức phân tử của alkene, số nguyên tử carbon gấp mấy lần số nguyên tử hydrogen?
- c) Đốt cháy hoàn toàn 9,8 gam ethylene thì thu được V lít khí CO_2 (đkc) và nước. Tính giá trị của V?
- d) Trùng hợp 3,5 mol ethylene (ở điều kiện thích hợp) thì thu được bao nhiêu gam nhựa PE? Biết hiệu suất đạt 70%.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

- a) Nêu các giai đoạn của quá trình tái bản DNA.
- b) Cho biết các codon mã hóa các amino acid tương ứng như sau:
AUG – Met; GGG – Gly; CCC – Pro; GCU – Ala; CGA – Arg; UCG – Ser; AGC – Ser.
Một phân tử mRNA có trình tự các nucleotide là 5'-AUGGGGGCUCUCCUCG-3'.
Hãy xác định trình tự các amino acid trong chuỗi polypeptide được mã hóa từ phân tử mRNA trên.

Câu 2 (1 điểm)

- a) Một máy bơm nước trên nhãn mác có ghi 1kWh. Ý nghĩa của thông số đó là gì?
- b) Hai bạn An và Hưng kéo nước từ giếng lên. An kéo gàu nước nặng gấp đôi, thời gian kéo gàu nước lên của Hưng chỉ bằng một nửa thời gian của An. Bạn An nói mình có công suất lớn hơn Hưng. Bạn An nhận định như vậy là đúng hay sai? Vì sao?
- c) Một người nặng 55kg leo cầu thang. Trong 10 giây người đó leo được 10m (tính theo phương thẳng đứng). Tính công suất mà người đó đã thực hiện?

Câu 3 (1 điểm) Hãy viết các công thức cấu tạo của các chất có công thức phân tử sau: CH_3Cl , $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$, C_3H_8 , CH_4 . Biết rằng Cl có hoá trị I.

(Biết Fe = 56; Cu = 64; C = 12; H = 1)

(Học sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)

